

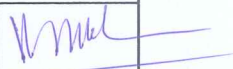
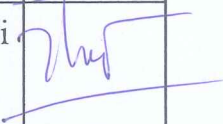
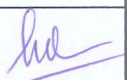
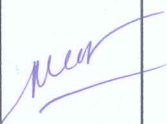
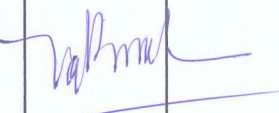
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH
TRƯỜNG MẦM NON 28

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH
TRƯỜNG MẦM NON 28

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Tô Thanh Thủy	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Nguyễn Thị Bích Thủy	Phó hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Phạm Thị Tuyết Mai	Văn thư	Thư ký hội đồng	
4	Nguyễn Ngọc Giàu	Tổ trưởng chuyên môn khối Lá (5-6 tuổi); Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên hội đồng	
5	Nguyễn Diệu Thu	Tổ trưởng chuyên môn khối Mầm-Chồi (3-4 tuổi; 4-5 tuổi)	Ủy viên hội đồng	
6	Huỳnh Thị Thanh Thảo	Kế toán; Tổ trưởng tổ văn phòng	Ủy viên hội đồng	
7	Phan Ngọc Ngân Bình	Giáo viên; Bí thư Chi đoàn	Ủy viên hội đồng	
8	Nguyễn Thụy Kiều Trang	Giáo viên	Ủy viên hội đồng	
9	Đào Thị Kim Ngân	Giáo viên; Ban thanh tra nhân dân	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	13
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	13
Mở đầu	13
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	13
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	15
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	17
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	20
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo.	23
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	24
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	27
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	29
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	30
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	32
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	35
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	36
Mở đầu	36
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	36
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	39
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.	43

<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	45
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	46
Mở đầu	46
Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn.	46
Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập.	48
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị.	51
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn.	53
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.	55
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.	58
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	60
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	61
Mở đầu	61
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ.	61
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	63
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	66
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	66
Mở đầu	66
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.	67
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.	69
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe.	72
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục.	75
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	77
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	78
Phần IV. PHỤ LỤC	80

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x	x	
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x		
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x		
Tiêu chí 1.8		x		
Tiêu chí 1.9		x		
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x	x	
Tiêu chí 2.2		x	x	
Tiêu chí 2.3		x		
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x		
Tiêu chí 3.2		x		
Tiêu chí 3.3		x		
Tiêu chí 3.4		x	x	
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x		
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x		

Tiêu chí 4.2		x	x	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x		
Tiêu chí 5.2		x	x	
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x		

Kết quả: đạt Mức 1.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Mầm non 28.

Tên trước đây (nếu có): Trường Nhà trẻ và Mẫu giáo Phường 28.

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh.

Tỉnh/ thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Tô Thanh Thủy
Huyện/ quận/ thị xã/ thành phố	Quận Bình Thạnh	Điện thoại	(028) 35.566.213
Xã/ phường/ thị trấn	Phường 28	Điện thoại di động	0918852988
Đạt CQG	Không	Website	www.mn28binhthanh.hcm.edu
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1988	Số điểm trường	Không
Công lập	X	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Dân lập	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Số lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	01	01	01	01	01
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	02	02	02	02	02
Số lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	02	02	02	02	02
Cộng	05	05	05	05	05

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	05	05	05	05	05	
1	Phòng kiên cố	05	05	05	05	05	

2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng phục vụ học tập	01	01	01	01	01	
1	Phòng kiên cố	01	01	01	01	01	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Khối phòng hành chính quản trị	01	01	01	01	01	
1	Phòng kiên cố	01	01	01	01	01	
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
IV	Khối phòng tổ chức ăn	00	00	00	00	00	
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	02	02	02	02	02	
	Cộng	09	09	09	09	09	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng 10 năm 2024.

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	Kinh	00	00	01	
Phó hiệu trưởng	01	01	Kinh	00	00	01	
Giáo viên	09	09	Kinh	00	00	09	
Nhân viên	06	04	Kinh	02	03	01	
Cộng	17	15	Kinh	02	03	12	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024
1	Tổng số giáo viên	10	10	09	08	08
2	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với nhóm trẻ)	00	00	00	00	00
3	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	00	00	00	00	00
4	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú)	148/10 = 14,8	128/10 = 12,8	93/09 = 10,3	133/08 = 16,63	112/08 = 14
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	02	02	01	01	01

6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00
---	--	----	----	----	----	----

4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	148	128	93	133	112	
	- Nữ	87	87	51	70	44	
	- Dân tộc thiểu số	00	00	00	00	00	
2	Đối tượng chính sách	01	03	0	0	0	
3	Khuyết tật	00	00	00	00	00	
4	Tuyển mới	70	60	15	45	45	
5	Học 2 buổi/ ngày	00	00	00	00	00	
6	Bán trú	148	128	88	133	112	
7	Tỷ lệ trẻ em/lớp	148/05 = 29,6	128/05 = 25,6	88/05 = 17,6	133/05 = 26,6	112/05 = 22,4	
8	Tỷ lệ trẻ em/nhóm	00	00	00	00	00	
	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00	
	- Trẻ em từ 13 đến	00	00	00	00	00	

24 tháng tuổi						
- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	00	00	00	00	00	
- Trẻ em từ 3-4 tuổi	28	28	26	38	34	
- Trẻ em từ 4-5 tuổi	53	43	34	44	37	
- Trẻ em từ 5-6 tuổi	67	57	28	51	41	

5. Các số liệu khác: Không có.

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non 28, quận Bình Thạnh thuộc trường hạng II được thành lập theo Quyết định số 798/QĐ-UB ngày 28 tháng 12 năm 1988. Trường được sáp nhập từ Nhà trẻ và Mẫu giáo Phường 28, lấy tên thành Trường Mầm non 28. Tổng diện tích đất sử dụng là 1192,9 m², diện tích sàn xây dựng là 507,93 m² với 05 lớp mẫu giáo và tổng số trẻ tại tháng 10/2024 là 109 trẻ, cụ thể:

- Cơ sở 01: Số 982 Bis Bình Quới, Phường 28, quận Bình Thạnh với 05 lớp học. Tổng diện tích đất sử dụng là 632,2 m² (trong đó: Diện tích sàn xây dựng là 393,46 m²; sân chơi là 181,84 m²; hiên phía sau trường là 56,9 m²).

- Cơ sở 02: Số 55/6B Bình Quới, Phường 28, quận Bình Thạnh với 01 lớp học. Tổng diện tích đất sử dụng là 560,7 m² (trong đó: Diện tích sàn xây dựng là 114,47 m²; sân chơi là 446,23 m²).

Cơ sở vật chất trường đáp ứng phù hợp cho công tác chăm sóc và giáo dục theo Chương trình giáo dục mầm non. Từ năm học 2019-2020 đến nay, trường được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo Đảng, chính quyền, Nhân dân Phường 28 quận Bình Thạnh. Đặc biệt, sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh, sự gắn kết giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh, chính vì vậy, nhiều năm liền trường được công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”; Tổ chức Công đoàn đạt “Vững mạnh xuất sắc”, Đoàn Thanh niên đạt “Vững mạnh xuất sắc”, Chi bộ đạt “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên. Năm học 2021-2022, trường vinh dự nhận Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ số lượng, vị trí việc làm phù hợp theo Điều lệ trường mầm non, lập trường tư tưởng vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao, ý thức nghề nghiệp, đạo đức tốt. Cán bộ quản lý có trình độ, năng lực, quản lý tốt mọi hoạt động trong nhà trường. Đội ngũ giáo viên đạt trình độ

chuẩn quy định, năng động, sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng trẻ đạt hiệu quả theo mục tiêu Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

2. Mục đích tự đánh giá

Trường Mầm non 28 quận Bình Thạnh tự xem xét, kiểm tra, dựa trên nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan và đánh giá trung thực, công khai, minh bạch nhằm xác định mức độ, đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn.

Qua việc tự đánh giá sẽ giúp cho tập thể nhà trường nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu, nhằm cải tiến và hoàn thiện chất lượng giáo dục, làm căn cứ để giải trình với các cơ quan chức năng, xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục nhà trường để cơ quan chức năng đánh giá và công nhận trường mầm non đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Căn cứ vào sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh về việc hướng dẫn thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục, Trường Mầm non 28 quận Bình Thạnh tiến hành thực hiện quy trình tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục như sau:

- Ngày 10 tháng 8 năm 2024: họp Hội đồng sư phạm tập huấn và triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non cho đội ngũ. Thành lập Hội đồng tự đánh giá và phân công nhiệm vụ từng thành viên.

- Ngày 01 tháng 9 năm 2024: thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.

- Ngày 01 tháng 10 năm 2024: thảo luận và đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

- Ngày 05 tháng 10 năm 2024: viết dự thảo báo cáo tự đánh giá.

- Ngày 15 tháng 10 năm 2024: công bố báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện trong nội bộ nhà trường và gửi báo cáo tự đánh giá về Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh.

- Ngày 30 tháng 10 năm 2024: triển khai thực hiện kế hoạch cải tiến chất

lượng sau khi hoàn thành nội dung báo cáo tự đánh giá.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Mầm non 28, quận Bình Thạnh có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định Điều lệ trường mầm non; phương hướng, chiến lược xây dựng phát triển nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh phê duyệt. Nhà trường có xây dựng quy chế tổ chức và hoạt động, thành lập các hội đồng theo quy định như: Hội đồng trường, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và các hội đồng khác; làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Hội đồng thi đua nhà trường chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, phát động thực hiện các đợt thi đua do ngành, địa phương, đơn vị tổ chức. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên. Thường xuyên tổ chức các hoạt động lễ hội, văn nghệ, vui chơi cho trẻ phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) *Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.*

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng

và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện xây dựng chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020-2025 phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật Giáo dục nhằm phát triển toàn diện cho trẻ em về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp Một; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường. Phương hướng chiến lược phát triển giáo dục của trường là cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch của Hội đồng trường và hoạt động của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong suốt quá trình xây dựng và phát triển giáo dục giai đoạn 2020-2025; duy trì và hoàn thành tốt kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo quy định [H1-1.1-01].

b) Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xác định bằng văn bản, được Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Phương hướng chiến lược phát triển giáo dục được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, được công khai tại bản công khai của đơn vị và đăng tải trên trang thông tin điện tử của trường [H1-1.1-01].

Mức 2:

Trường có đề ra giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị. Tổ chức họp định kỳ 02 lần/ năm học để triển khai, phân công nhiệm vụ từng thành viên, cuối học kỳ I, cuối năm học rà soát đánh giá ưu điểm và tồn tại về thực hiện chiến lược để có kế hoạch cụ thể trong thời gian tiếp theo [H1-1.1-01].

Mức 3:

Trường tổ chức họp định kỳ 02 lần/năm học nhằm rà soát, bổ sung, điều

chỉnh các nội dung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển với sự tham gia đầy đủ của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng. Sự tham gia đóng góp ý kiến của cha mẹ trẻ và cộng đồng trong xây dựng chiến lược và phát triển nhà trường chưa nhiều [H1-1.1-01].

2. Điểm mạnh

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh phê duyệt và thực hiện công khai theo quy định.

3. Điểm yếu

Sự tham gia đóng góp ý kiến của cha mẹ trẻ và cộng đồng trong xây dựng chiến lược và phát triển nhà trường chưa nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và trước khi xây dựng kế hoạch chiến lược giai đoạn 2026-2030, hiệu trưởng thực hiện rà soát các nội dung đã thực hiện và tổ chức rút kinh nghiệm. Tăng cường công tác tuyên truyền, phối hợp với cha mẹ trẻ và cộng đồng thông qua các buổi họp, lấy ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên, chi bộ và Ủy ban nhân dân Phường 28 về phương hướng chiến lược và trình Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt. Tiếp tục duy trì việc thường xuyên tổ chức giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường định kỳ 02 lần/01 năm học, qua đó đánh giá mức độ thực hiện, đồng thời ghi nhận các giải pháp đề xuất phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non 28 quận Bình Thạnh có cơ cấu tổ chức bộ máy và thành lập các hội đồng theo Điều lệ trường mầm non: Hội đồng trường do Trường phòng Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh ra quyết định thành lập với nhiệm kỳ 05 năm [H1-1.2-01]; Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng khoa học xét duyệt sáng kiến và Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường do hiệu trưởng ra quyết định thành lập do hiệu trưởng thành lập vào mỗi năm học [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04].

b) Các hội đồng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định Điều lệ trường mầm non (Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) như: Hội đồng trường làm việc theo phương thức thảo luận, thông qua nghị quyết tập thể tại các cuộc và đưa ra các quyết định trong phạm vi các nhiệm vụ đã được quy định, tổ chức họp thường kỳ 02 lần/năm [H1-1.2-01]. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua và khen thưởng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo từng học kỳ, năm học [H1-1.2-02]. Nhà trường tiếp tục duy trì và thường xuyên tổ chức giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng, phát triển nhà trường định kỳ 02 lần/01 năm học nhằm đánh giá mức độ thực hiện, đồng thời ghi nhận các giải pháp đề xuất phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường [H1-1.2-03]. Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường dự giờ các hoạt động được quy định theo Chương trình giáo dục mầm non nhằm khuyến khích động viên giáo viên học hỏi, trao đổi, truyền đạt, phổ biến kinh nghiệm giảng dạy và sử dụng đồ dùng dạy học [H1-1.2-04].

c) Hoạt động của các hội đồng được nhà trường tổ chức định kỳ, tiến hành rà soát, đánh giá kết quả thực hiện thông qua các cuộc họp, cụ thể: Hội đồng trường họp ít nhất 02 lần/năm học; Hội đồng sư phạm họp 01 lần/tháng; Hội

đồng thi đua khen thưởng họp vào cuối quý và cuối năm học; Hội đồng khoa học xét duyệt sáng kiến họp 01 lần/năm học; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường họp 01 lần/năm học [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động đạt hiệu quả cao, có tổ chức thực hiện đánh giá kết quả và đề ra những giải pháp cụ thể góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường. Tuy nhiên, việc xây dựng kế hoạch còn bị trùng lặp [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có các hội đồng theo quy định của Điều lệ trường mầm non và thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

3. Điểm yếu

Việc xây dựng nội dung kế hoạch của các hội đồng trong nhà trường còn bị trùng lặp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì thành lập các hội đồng và thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định Điều lệ trường mầm non. Chủ tịch hội đồng trường tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Hiệu trưởng thường xuyên tổ chức đánh giá nội dung thực hiện kế hoạch trong từng năm học, tránh bị trùng lặp nhằm chủ động điều chỉnh xây dựng công tác cụ thể cho từng bộ phận, cá nhân phụ trách.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non 28, quận Bình Thạnh có các đoàn thể và tổ chức khác theo quy định như: công đoàn hoạt động theo sự chỉ đạo của Liên đoàn Lao động quận Bình Thạnh [H1-1.3-01]; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trực thuộc Đoàn Phường 28 quận Bình Thạnh [H1-1.3-02]; Chi hội Khuyến học hoạt động theo quy định của Hội Khuyến học Phường 28 [H1-1.3-03]; Chi hội Chữ thập đỏ trực thuộc của Hội Chữ thập đỏ quận Bình Thạnh [H1-1.3-04].

b) Công đoàn, Chi đoàn và các tổ chức khác trong nhà trường hoạt động theo quy định pháp luật và điều lệ của từng tổ chức, từ đó góp phần giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục đạt hiệu quả và thường xuyên tham gia các hoạt động tương thân tương ái, đóng góp hỗ trợ các trường hợp khó khăn, bệnh nan y hoặc tình nguyện hiến máu nhân đạo do ngành và địa phương phát động [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

c) Đoàn thể và các tổ chức thường xuyên tiến hành kiểm tra, rà soát, đánh giá và đề ra giải pháp thực hiện các hoạt động như: công đoàn, chi đoàn họp 01 tháng/01 lần; chi hội Khuyến học và chi hội Chữ thập đỏ họp 02 lần/năm học.

Số lượng nhân sự chi đoàn ít (05 đoàn viên) nên việc tham gia các hoạt động gặp nhiều khó khăn [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Mức 2:

a) Chi bộ Trường Mầm non 28 được thành lập từ tháng 10/2013 có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định. Hiện nay, chi bộ có 09 đảng viên sinh hoạt (02 đảng viên là cán bộ quản lý; 05 đảng viên là giáo viên và 02 đảng viên là nhân viên), chiếm tỷ 52,94% (09/17 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động). Đồng chí Bí thư chi bộ là hiệu trưởng nên rất thuận tiện trong công tác lãnh đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà trường. Từ năm 2019 đến năm 2023, chi bộ luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H1-1.3-05].

b) Đoàn thể và các tổ chức trong nhà trường luôn tích cực tham gia các hoạt động do ngành, địa phương và đơn vị phát động, cụ thể: đóng Quỹ “Vì người nghèo”; tham gia hiến máu tình nguyện; phong trào “Nuôi heo đất” và tinh thần tương thân tương ái, đóng góp tự nguyện theo hướng dẫn của cấp trên nhằm chăm lo cho giáo viên, học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong và ngoài đơn vị như: tặng sổ tiết kiệm; xe đạp điện; đóng góp vải áo dài; góc bếp yêu thương với các đồ dùng gia dụng; đóng góp hỗ trợ đồng bào bị ảnh hưởng do thiên tai, bão lũ; học sinh bệnh nan y và các chương trình trao học bổng do Liên đoàn Lao động Quận, Hội Chữ thập đỏ Quận và Hội Khuyến học Phường 28 phát động [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Mức 3:

a) Từ năm 2019 đến năm 2023, Chi bộ luôn được đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-05].

b) Đoàn thể và các tổ chức khác tham gia đóng góp hiệu quả các hoạt động của đơn vị và cộng đồng đạt nhiều thành tích được các cấp lãnh đạo khen tặng [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]. Năm 2024, trường có 01 giáo viên đạt Nhà giáo trẻ tiêu biểu cấp Thành phố liên tục 03 năm liền.

2. Điểm mạnh

Trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức hoạt động theo quy định pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức, hoạt động thường xuyên góp phần giúp nhà trường thực

hiện mục tiêu giáo dục đạt hiệu quả.

3. Điểm yếu

Nhân sự chi đoàn ít (05 đoàn viên) nên việc cử đoàn viên tham gia các hoạt động gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục quan tâm, bồi dưỡng, giúp đỡ và tạo điều kiện cho Ban Chấp hành công đoàn, chi đoàn và các tổ chức khác trong nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ. Động viên, khuyến khích các thành viên tích cực tham khảo tài liệu nghiệp vụ về công tác công đoàn, chi đoàn, công tác chữ thập đỏ, khuyến học; tự giác học tập kinh nghiệm đồng nghiệp để nâng cao năng lực thực hiện có hiệu quả chức trách nhiệm vụ được giao. Bí thư Chi bộ thực hiện tham mưu với Đảng ủy và Đoàn Phường 28 về việc phân công nhân sự tham gia các hoạt động đối với chi đoàn hợp lý và phù hợp với đặc thù ngành học và tình hình thực tế tại đơn vị.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non 28, quận Bình Thạnh là trường hạng II với 05 lớp học. Cán bộ quản lý gồm 01 hiệu trưởng và 01 phó hiệu trưởng theo quy định Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập và Đề án vị trí việc làm được Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh phê duyệt [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

b) Trường có 03 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Tổ chuyên môn gồm: tổ chuyên môn 3-4 tuổi và 4-5 tuổi (04 giáo viên); tổ chuyên môn 5-6 tuổi (04 giáo viên); tổ nấu ăn (02 nhân viên); tổ văn phòng (04 giáo viên). Mỗi tổ chuyên môn có tổ trưởng được phân công quản lý thực hiện các chỉ đạo chuyên môn tại tổ theo quyết định của hiệu trưởng. Do số thành viên của từng tổ chuyên môn và tổ văn phòng ít nên không có tổ phó phụ trách [H1-1.4-03]; [H1-1.4-05].

c) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo năm, tháng, tuần nhằm thực hiện nhiệm vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Hằng năm, thành viên của tổ tham gia đánh giá, xếp loại thi đua khen thưởng; họp sinh hoạt định kỳ 02 lần/tháng nhằm bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ; tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên [H1-1.2-02]; [H1-1.4-05]. Tuy nhiên, nội dung sinh hoạt của các tổ chưa đa dạng, phong phú.

Mức 2:

a) Hằng năm, các tổ chuyên môn chưa đề xuất thực hiện được chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Tổ chuyên môn chỉ thực hiện chuyên đề theo sự phân công của trường [H1-1.2-05]; [H1-1.4-05].

b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có tiến hành rà soát, điều chỉnh thông qua các buổi họp theo quy định nhưng hiệu quả chưa cao trong việc đề ra các giải pháp phù hợp giúp tổ viên nâng cao chuyên môn và nhiệm vụ công tác được giao [H1-1.4-05].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng chưa có nhiều đề xuất, giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng các hoạt động của nhà trường [H1-1.4-05].

b) Tổ chuyên môn luôn tích cực thực hiện các chuyên đề chuyên môn được giao theo kế hoạch của nhà trường trong việc góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ nhưng hiệu quả chưa cao [H1-1.4-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và các tổ chuyên môn, tổ văn phòng theo quy định Điều lệ trường mầm non. Các tổ chuyên môn có xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo năm, tháng, tuần. Các thành viên tham gia sinh hoạt tổ đúng quy định 02 lần/tháng.

3. Điểm yếu

Nội dung sinh hoạt chuyên môn của các tổ chưa đa dạng, phong phú. Tổ chuyên môn chỉ thực hiện chuyên đề theo sự phân công của trường và chưa có nhiều đề xuất, giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng các hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức theo quy định, tạo mọi điều kiện thuận lợi để các tổ chuyên môn, tổ văn phòng hoàn thành tốt công tác được giao. Cán bộ quản lý thường xuyên tham dự các buổi họp sinh hoạt chuyên môn, bồi dưỡng và hướng dẫn tổ chọn lọc, sưu tầm nội dung chủ đề sát với thực tế và đa dạng để thu hút trẻ tích cực tham gia các hoạt động. Động viên, khuyến khích tổ chuyên môn mạnh dạn đề xuất với cán bộ quản lý tổ chức lại các chuyên đề còn hạn chế hoặc đăng ký thực hiện chuyên đề trọng tâm trong năm học góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2024-2025, trường có 05 lớp mẫu giáo, tổng số học sinh là 109 trẻ được phân chia các lớp theo đúng độ tuổi [H1-1.5-01], cụ thể:

+ Lớp mẫu giáo 3 tuổi đến 4 tuổi (1 lớp): 23 trẻ.

+ Lớp mẫu giáo 4 tuổi đến 5 tuổi (2 lớp): 39 trẻ.

+ Lớp mẫu giáo 5 tuổi đến 6 tuổi (2 lớp): 47 trẻ.

b) 100% trẻ được học bán trú tại trường [H1-1.5-02].

c) Trong 05 năm và tính đến thời điểm tự đánh giá, trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.5-01].

Mức 2:

Sĩ số học sinh các lớp đảm bảo theo quy định Điều lệ trường mầm non [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]. Do đặc thù địa phương Phường 28 đa số cha mẹ gửi trẻ cho ông bà chăm sóc nên công tác huy động trẻ ra lớp chưa đạt chỉ tiêu được giao.

Mức 3:

Nhà trường có 05 lớp mẫu giáo, không vượt quá 20 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo theo quy định [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

2. Điểm mạnh

Trẻ được phân chia theo độ tuổi và 100% trẻ được học bán trú tại trường.

3. Điểm yếu

Công tác huy động trẻ ra lớp chưa đạt chỉ tiêu được giao theo quy định trong từng năm học do đặc thù địa phương Phường 28 đa số cha mẹ gửi trẻ cho ông bà chăm sóc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh và phối hợp với chính quyền địa phương Phường 28 trong việc huy động trẻ ra lớp nhằm đạt chỉ tiêu được giao theo quy định Điều lệ trường mầm non. Đồng thời, tiếp tục duy trì phân chia trẻ theo độ tuổi, đảm bảo trẻ được học bán trú nhằm phát huy tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của trường được lưu trữ theo quy định. Hiệu trưởng thực hiện phân công giao nhiệm vụ cá nhân và bộ phận phụ trách, cụ thể: Hồ sơ quản lý nhân sự [H1-1.4-04]; Hồ sơ quản lý chuyên môn [H1-1.4-05]; Hồ sơ quản lý trẻ [H1-1.5-01]; Hồ sơ lưu trữ công văn đi, công văn đến [H1-1.6-01]; Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính [H1-1.6-02]; Hồ sơ quản lý bán trú [H1-1.6-03].

b) Nhằm đảm bảo cân đối kinh phí hoạt động, đầu năm học hiệu trưởng chỉ đạo kế toán lập dự toán kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước giao; các khoản thu sự nghiệp trình Ủy ban nhân dân và Phòng Tài chính-Kế hoạch quận Bình Thạnh phê duyệt. Thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản về Phòng Tài chính-Kế hoạch, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh theo chế độ kế toán tài chính Nhà nước. Công tác kiểm kê tài sản được thực hiện vào đầu, giữa và cuối năm học. Cuối năm học, kế toán tổng hợp tài sản trong toàn trường, báo cáo về Phòng Tài chính-Kế hoạch quận Bình Thạnh. Nhà trường thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính, tài sản và công khai cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ biết và tham gia giám sát, kiểm tra theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định (nay là Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT) [H1-1.6-02]. Quy chế chi tiêu nội bộ được nhà trường phối hợp với Công đoàn cơ sở thường xuyên rà soát, điều chỉnh với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-04].

c) Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Thực hiện thu, chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, báo cáo kiểm kê đúng thời gian quy định [H1-1.6-02]. Định kỳ 03 lần/năm học, nhà trường tổ chức kiểm kê tài sản các lớp, bộ phận và ghi nhận vào sổ quản lý tài sản. Hằng năm, trường có xây dựng

kế hoạch tăng cường quản lý mua sắm tài sản, bảo quản cơ sở vật chất, trang bị, bổ sung các đồ dùng đồ chơi theo quy định [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]. Trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, bộ phận văn phòng thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường như: công thông tin điện tử; phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức; phần mềm cơ sở dữ liệu; phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp; bảo hiểm xã hội; mạng nội bộ; phần mềm tính khẩu phần dinh dưỡng và phần mềm lập kế hoạch Gokids,... [H1-1.2-05]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo quy định [H1-1.2-05].

Mức 3:

Hàng năm, lãnh đạo trường có lập dự toán quản lý tài chính, tài sản tuy nhiên, trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương [H1-1.6-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường quản lý và ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo quy định.

3. Điểm yếu

Trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng tiếp tục quản lý và ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo quy định; phân công và chỉ đạo kế toán tham mưu kịp thời, có hiệu quả các kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn về công tác quản lý hành chính, tài chính,

tài sản. Đồng thời, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, lập danh sách cử nhân viên văn thư tham gia lớp học về văn thư lưu trữ. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tăng cường quản lý và kiểm tra việc cập nhật sổ tài sản của các lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên để nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ. Xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ hỗ trợ cho viên chức, người lao động tại đơn vị được hưởng chế độ, chính sách đào tạo, bồi dưỡng theo quy định [H1-1.6-04]; tạo mọi điều kiện cho giáo viên, nhân viên được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, chính trị hệ do Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh tổ chức [H1-1.7-01].

b) Đầu năm học, nhà trường phân công, sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý phù hợp với vị trí việc làm và trình độ chuyên môn, năng lực từng cá nhân nhằm đảm bảo hiệu quả công việc trong các hoạt động được quy định tại Điều lệ trường mầm non [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bảo đảm các quyền theo quy định tại Điều 29, Điều lệ trường mầm non (Thông tư số 52/2020/TT-

BGDDT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo). Nhà trường luôn thường xuyên tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; tham gia các lớp học nâng chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo chế độ, chính sách và bảo vệ nhân phẩm, danh dự [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-04]; [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02].

Mức 2:

Thông qua kế hoạch kiểm tra, dự giờ và thực tế các hoạt động trong nhà trường, cán bộ quản lý tổ chức rút kinh nghiệm, đánh giá và đưa ra biện pháp bồi dưỡng, giúp đỡ giáo viên, nhân viên nhằm phát huy năng lực của từng cá nhân trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục. Tuy nhiên, nhà trường còn 02 giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác nên khả năng sáng tạo, xây dựng và nâng cao chất lượng giáo dục còn hạn chế, chiếm tỷ lệ 11,76% (02/17 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó có 01 giáo viên hợp đồng) [H1-1.2-05]; [H1-1.7-03].

2. Điểm mạnh

Trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, phân công sử dụng hợp lý, đảm bảo các quyền theo quy định.

3. Điểm yếu

Trường có 02 giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác nên khả năng sáng tạo, xây dựng và nâng cao chất lượng giáo dục còn hạn chế, chiếm tỷ lệ 11,76% (02/17 cán bộ, giáo viên, nhân viên).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng tiếp tục phối hợp với đoàn thể xây dựng kế hoạch, quy chế chi tiêu nội bộ nhằm động viên đội ngũ tham gia các lớp bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ. Thực hiện đảm bảo các chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định. Thường xuyên tổ chức cho giáo viên dự giờ học tập kinh nghiệm đồng nghiệp do quận và trường tổ chức nhằm bồi dưỡng, giúp đỡ giáo viên nâng cao kinh nghiệm chuyên môn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non 28, quận Bình Thạnh thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non theo quy định, thường xuyên chỉ đạo giáo viên kịp thời, có hiệu quả trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục theo Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và tình hình thực tế của nhà trường [H1-1.2-05]; [H1-1.7-03]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

b) Nhà trường thực hiện đầy đủ các kế hoạch giáo dục năm, tháng, tuần cụ thể theo từng độ tuổi; triển khai giáo viên xây dựng kế hoạch trong việc tổ chức hoạt động theo chế độ sinh hoạt của trẻ, đảm bảo các mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non theo từng lứa tuổi [H1-1.8-01].

c) Kế hoạch giáo dục của nhà trường và giáo viên thường xuyên được cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn tiến hành rà soát, đánh giá từng tháng theo từng lĩnh vực và được điều chỉnh phù hợp với khả năng của trẻ [H1-1.8-01]; [H1-1.8-03].

Mức 2:

Hàng tháng, nhà trường thường xuyên tổ chức rà soát, đánh giá và tiếp tục đề ra các giải pháp phù hợp nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được cơ quan quản lý đánh giá hiệu quả hằng năm [H1-1.2-05];

[H1-1.7-03]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]. Tuy nhiên, công tác thực hiện chưa đạt hiệu quả cao do thời gian kiểm tra của cán bộ quản lý đối với giáo viên và nhân viên đôi lúc chưa đúng theo kế hoạch kiểm tra nội bộ.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục được xây dựng theo Chương trình giáo dục mầm non và thực hiện đầy đủ các hoạt động, chế độ sinh hoạt trong ngày của trẻ. Trường có tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm và điều chỉnh phù hợp với khả năng của trẻ.

3. Điểm yếu

Công tác quản lý giáo dục thực hiện chưa đạt hiệu quả cao do thời gian kiểm tra đối với giáo viên và nhân viên chưa theo kế hoạch đã triển khai.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo bộ phận chuyên môn triển khai đến giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo Chương trình giáo dục mầm non quy định. Phần đầu duy trì có hiệu quả các nội dung đạt được theo góp ý của cơ quan quản lý và xây dựng kế hoạch làm việc tuần sát với lịch kiểm tra của trường, tránh bị động về thời gian.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được phát huy dân chủ trong việc

tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường [H1-1.6-04]; [H1-1.9-01].

b) Trường không có đơn thư, khiếu nại, tố cáo của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ, tuy nhiên cũng nhận được ý kiến đóng góp, trao đổi của cha mẹ trẻ về cách ứng xử giao tiếp của giáo viên chưa khéo léo và nhà trường đã tổ chức rút kinh nghiệm trong các buổi họp như: sinh hoạt chuyên môn tổ, hội đồng sư phạm, thống nhất đưa vào tiêu chí đánh giá thi đua hằng năm của đơn vị,... Bên cạnh đó, nhà trường thường xuyên quan tâm, theo dõi và phân công tổ trưởng giúp đỡ giáo viên khắc phục nội dung đã được cha mẹ trẻ góp ý [H1-1.2-05]; [H1-1.6-04]; [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

c) Hằng năm, nhà trường có báo cáo tổng kết thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Định kỳ hằng tháng, trường tổ chức họp hội đồng sư phạm để tiến hành đánh giá, triển khai công tác, lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về tổ chức hoạt động giáo dục, chế độ chính sách,... nhằm có hướng điều chỉnh kịp thời những nội dung góp ý, hạn chế phù hợp với tình hình thực tiễn [H1-1.2-05]; [H1-1.6-04]; [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02].

Mức 2:

Mỗi năm học, Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động theo kế hoạch đề ra nhằm kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy chế; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá hoạt động của Ban chỉ đạo, đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả về các chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên. Nhân sự Ban thanh tra nhân dân có nhiều thay đổi nên việc đẩy mạnh, đổi mới phương thức hoạt động giám sát của các thành viên còn hạn chế [H1-1.3-01]; [H1-1.6-04]; [H1-1.9-01].

2. Điểm mạnh

Cán bộ, giáo viên, nhân viên nêu cao ý thức tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trong việc xây dựng quy chế dân chủ. Lập kế hoạch cụ thể có đánh giá sơ kết, tổng kết về việc thực hiện.

3. Điểm yếu

Ban thanh tra nhân dân chưa có nhiều kinh nghiệm nên việc đẩy mạnh, đổi

mới phương thức hoạt động giám sát của các thành viên còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng tiếp tục đẩy mạnh việc chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ trong trường học đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Thực hiện công khai chất lượng giáo dục, tài chính theo quy định. Tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động tạo cơ hội cho đội ngũ phát huy dân chủ trong việc đóng góp ý kiến xây dựng đơn vị. Cán bộ quản lý và tổ trưởng các bộ phận trong nhà trường phát huy tốt vai trò nêu gương của người đứng đầu, gương mẫu trong công tác. Hiệu trưởng và Ban chấp hành Công đoàn tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Thanh tra nhân dân tham gia các lớp học tập bồi dưỡng nghiệp vụ để nâng cao năng lực công tác, phát huy tốt vai trò giám sát được giao. Củng cố và quán triệt tư tưởng đội ngũ hiểu đúng, làm đúng, nói đi đôi với làm, giữ vững lập trường từ suy nghĩ đến hành động, tránh ảnh hưởng đến uy tín tập thể.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bữa ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an

toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

a) Nhà trường xây dựng các kế hoạch, phương án thực hiện nhằm đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học như: phối hợp cùng Công an Phường 28, quận Bình Thạnh xây dựng “Quy chế thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật khác (giai đoạn 2016-2021) [H1-1.9-03]. Công tác an toàn phòng, chống tai nạn thương tích nhiều năm liền trường được công nhận “Trường học đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”; công tác phòng, chống các tệ nạn xã hội và bạo lực học đường luôn được nhà trường kiểm tra thường xuyên; Trường học đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định [H1-1.9-04]. Trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ và đón Sở An toàn thực phẩm thành phố kiểm tra được đánh giá tốt [H1-1.10-01]. Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác an toàn phòng, chống cháy, nổ [H1-1.10-02]; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai [H1-1.10-03]; an toàn phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-04].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng qua số điện thoại của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và lịch tiếp dân được niêm yết trước cửa văn phòng để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân và cha mẹ trẻ. Thực hiện phân công ca trực bảo vệ 24/24 giờ. Trường thường xuyên phối hợp, thông tin với chính quyền địa phương, Công an và Ban Chỉ huy Quân sự Phường 28 phối hợp hỗ trợ công tác an ninh trật tự đảm bảo cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ được làm việc, học tập trong môi trường an toàn tuyệt đối [H1-1.2-05]; [H1-1.9-01]; [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn tôn trọng lẫn nhau, không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong

nhà trường [H1-1.2-01]; [H1-1.2-05]; [H1-1.6-04].

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức phổ biến, hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ thực hiện các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04]; [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02]; [H1-1.10-03]; [H1-1.10-04].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả. Trường có khoảng 05/109 cha mẹ trẻ, tỷ lệ 4,59% chưa tự giác di chuyển xe vào khu vực để xe trong giờ đón trả trẻ, còn hay để xe dưới lòng đường gây cản trở giao thông và chờ nhân viên bảo vệ hướng dẫn mới thực hiện đúng quy định [H1-1.9-02]; [H1-1.9-03]; [H1-1.9-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có xây dựng đầy đủ các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới xảy ra trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Trường có 05/109 cha mẹ trẻ, tỷ lệ 4,59% chưa tự giác di chuyển xe vào khu vực để xe trong giờ đón trả trẻ, còn hay để xe dưới lòng đường gây cản trở giao thông và chờ nhân viên bảo vệ hướng dẫn mới thực hiện đúng quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo các bộ phận duy trì thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; bếp ăn đảm bảo an toàn thực phẩm; an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Hiệu trưởng phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ tích cực

tuyên truyền công tác đảm bảo an ninh trật tự đến cha mẹ trẻ của lớp thông qua các buổi họp, bản tin trường lớp; chỉ đạo nhân viên bảo vệ hướng dẫn phụ huynh để xe đúng nơi quy định khi đưa và đón trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có kế hoạch thực hiện nhiệm vụ quản lý cụ thể và chỉ đạo kịp thời mọi hoạt động trong nhà trường. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trong việc xây dựng quy chế dân chủ. Nhà trường đã xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới xảy ra tại đơn vị.

Điểm yếu cơ bản:

Sự tham gia đóng góp ý kiến của cha mẹ trẻ và cộng đồng trong xây dựng chiến lược và phát triển nhà trường chưa nhiều.

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động chưa đạt hiệu quả cao do việc xây dựng kế hoạch còn bị trùng lặp, có tổ chức thực hiện đánh giá kết quả nhưng chưa đề ra những giải pháp cụ thể góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Nội dung sinh hoạt chuyên môn của các tổ chưa đa dạng, phong phú. Tổ chuyên môn chỉ thực hiện chuyên đề theo sự phân công của trường và chưa có nhiều đề xuất, giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả chất lượng các hoạt động.

Trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương; 02 giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác nên khả năng sáng tạo, xây dựng và nâng cao chất lượng giáo dục còn hạn chế, chiếm tỷ lệ 11,76% (02/17 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó có 01 giáo viên hợp đồng).

Ban thanh tra nhân dân chưa có nhiều kinh nghiệm nên việc đẩy mạnh, đổi mới phương thức hoạt động giám sát của các thành viên còn hạn chế.

Khoảng 05/109 cha mẹ trẻ, tỷ lệ 4,59% chưa tự giác di chuyển xe vào khu vực đỗ xe trong giờ đón trả trẻ, còn hay đỗ xe dưới lòng đường gây cản trở giao thông và chờ nhân viên bảo vệ hướng dẫn mới thực hiện đúng quy định.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là yếu tố quyết định sự phát triển của nhà trường. Đó phải là đội ngũ đạt chuẩn về đào tạo, có đầy đủ phẩm chất năng lực cần thiết và không ngừng học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu của công việc. Chính vì vậy, nhà trường luôn tập trung công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên để có đủ năng lực nuôi dạy trẻ. Với những nỗ lực trong nhiều năm qua, Trường Mầm non 28, quận Bình Thạnh đã từng bước có những đổi mới trong công tác đáp ứng tốt những yêu cầu mục tiêu giáo dục của nhà trường nói riêng và của ngành nói chung.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý đạt chuẩn theo quy định, cụ thể: hiệu trưởng có thời gian công tác 23 năm, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, cụ thể: đại học sư phạm mầm non, cử nhân quản lý giáo dục, lớp bồi dưỡng Hiệu trưởng mầm non, lớp bồi dưỡng nghiệp vụ Quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, lớp nghiệp vụ đấu thầu cơ bản, trung cấp lý luận chính trị-hành chính. Phó hiệu trưởng có thời gian công tác 26 năm, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, cụ thể: đại học sư phạm mầm non, cử nhân quản lý giáo dục, lớp bồi dưỡng Hiệu trưởng mầm non, trung cấp lý luận chính trị-hành chính [H1-1.4-04].

b) Cuối mỗi năm học, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng thực hiện việc đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo quy định và được cấp trên đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt và được tập thể tín nhiệm [H2-2.1-01], cụ thể:

+ Kết quả đánh giá chuẩn hiệu trưởng (Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo):

Năm học	Chức vụ cán bộ quản lý	Kết quả đánh giá			
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
2019-2020	Hiệu trưởng		01		
	Phó hiệu trưởng		01		
2020-2021	Hiệu trưởng		01		
	Phó hiệu trưởng		01		
2021-2022	Hiệu trưởng	01			
	Phó hiệu trưởng		01		
2022-2023	Hiệu trưởng	01			
	Phó hiệu trưởng		01		
2023-2024	Hiệu trưởng	01			
	Phó hiệu trưởng		01		

c) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục mầm non, phần mềm cơ sở dữ liệu, công thông tin điện tử, mạng nội bộ, phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục,... [H1-1.2-05]; [H1-1.4-04]; [H1-1.7-01]; [H2-2.1-01].

Mức 2:

a) Trong 05 năm cán bộ quản lý được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng từ mức khá trở lên theo quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-01].

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm [H1-1.4-04]; [H1-1.7-01]; [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02].

Mức 3:

Tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đạt chuẩn ở mức khá trở lên, trong đó hiệu trưởng có 03 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt theo quy định [H2-2.1-01]. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng chưa tham gia lớp học đào tạo trình độ thạc sĩ để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng công tác liên tục trong ngành nhiều năm; đạt trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trên chuẩn; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt và được tập thể tín nhiệm.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng chưa tham gia lớp học đào tạo trình độ thạc sĩ để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng phấn đấu tham gia các lớp nâng chuẩn sau đại học và cùng bàn bạc, thảo luận đề ra biện pháp phát huy năng lực của giáo viên. Đồng thời, nghiên cứu nội dung “Thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin tổ chức các hoạt động giáo dục theo chương trình” vào tiêu chí đánh giá giáo viên qua hội thi giáo viên giỏi, đánh giá thi đua cuối năm, đánh giá phân loại hàng quý theo hiệu quả công việc, tích cực học hỏi kinh nghiệm đồng nghiệp, tham khảo thêm tài liệu giáo dục

nhằm nâng cao năng lực quản lý các hoạt động trong nhà trường và phấn đấu duy trì đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;
- c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non 28, quận Bình Thạnh có số lượng giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

b) Trường có 100% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn đào tạo theo quy định Điều lệ trường mầm non [H1-1.4-04]; [H2-2.2-01], cụ thể:

Năm học	Số lượng giáo viên	Tỷ lệ % đạt chuẩn trình độ đào tạo
2019-2020	10	10/10, đạt 100%
2020-2021	10	10/10, đạt 100%
2021-2022	09	07/09, đạt 77,78%
2022-2023	08	08/08, đạt 100%
2023-2024	08	08/08, đạt 100%

c) 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên [H2-2.1-01]; [H2-2.2-01], cụ thể:

+ Kết quả đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non (Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo):

Năm học	Số lượng giáo viên	Tỷ lệ % giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định			
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
2019-2020	10		06/10, đạt 60%	04/10, đạt 40%	
2020-2021	09		07/09, đạt 77,78%		02/09, đạt 22,22%

2021-2022	09		07/09, đạt 77,78%	02/09, đạt 22,22%	
2022-2023	08		06/07, đạt 85,71%	01/07, đạt 14,29%	
2023-2024	08		08/08, đạt 100%		

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tục và tính đến thời điểm tự đánh giá là tháng 10/2024, trường có 100% tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo theo quy định [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.7-01]; [H2-2.2-01].

Năm học	Số lượng giáo viên	Tỷ lệ % đạt trên chuẩn trình độ đào tạo
2019-2020	10	04/10, đạt 40%
2020-2021	10	04/10, đạt 40%
2021-2022	09	07/09, đạt 77,78%
2022-2023	08	08/08, đạt 100%
2023-2024	09	08/08, đạt 100%

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên theo quy định [H1-1.4-05]; [H2-2.2-01], cụ thể:

Năm học	Số giáo viên	Số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên	Tỷ lệ %
2019-2020	10	02	20%
2020-2021	10	06	60%
2021-2022	10	07	70%
2022-2023	07	06	85,71%
2023-2024	08	08	100%

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không

có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.2-05]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

Mức 3:

a) Trường có tỷ lệ 100% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn đào tạo theo quy định [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H2-2.1-01].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên nhưng không có giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt theo quy định [H2-2.1-01].

Năm học	Số giáo viên	Số giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức tốt trở lên	Tỷ lệ %
2019-2020	10	0	0%
2020-2021	10	0	0%
2021-2022	09	0	0%
2022-2023	07	0	0%
2023-2024	08	0	0%

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp, tính đến năm học 2023 - 2024 tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo là 100%.

3. Điểm yếu

Trường không có giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2024-2025, hiệu trưởng tiếp tục đảm bảo số giáo viên và tổ chức thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định; phấn đấu duy trì số lượng giáo viên được xếp loại từ khá trở lên, nâng tỷ lệ giáo viên đạt ở mức tốt qua việc sắp xếp, tạo điều kiện cho đội ngũ tham gia dự giờ đồng nghiệp, học tập chuyên đề do Tổ Mầm non và đơn vị tổ chức; giới thiệu các trang website hay để giáo viên có cơ hội tìm tòi, học hỏi và ứng dụng vào thực tiễn công tác.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có nhân viên thực hiện các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công như: nhân viên văn thư kiêm công tác y tế trường học; nhân viên nấu ăn, kế toán, bảo vệ. Trường không bố trí giáo viên thực hiện kiêm nhiệm công tác thủ quỹ hoặc văn thư nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong các hoạt động [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

b) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực thực tế của mỗi người, cụ thể: 01 kế toán có trình độ cao đẳng kế toán; 02 nhân viên nấu ăn có trình độ sơ cấp nấu ăn; 01 nhân viên văn thư có trình độ trung cấp; 02 nhân viên bảo vệ chưa qua các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ nhưng được tập huấn về công tác phòng cháy chữa cháy và an ninh trật tự, thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo an toàn về an ninh trật tự trong nhà trường [H1-1.2-05]; [H1-1.4-03]; [H1-1.9-04]; [H1-1.10-02].

c) Đội ngũ nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và tích cực trong

các hoạt động phong trào như: kế toán thực hiện tốt công tác tham mưu, lập dự toán và báo cáo quyết toán về tài chính, tài sản theo quy định; nhân viên nấu ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện quy trình bếp một chiều; bảo vệ đảm bảo tốt công tác an toàn về an ninh trật tự, không để xảy ra thiệt hại về tài sản và hỗ trợ tốt công tác vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh. Tham gia hội thi “Làm mứt tết” do Hội Chữ thập đỏ quận Bình Thạnh tổ chức đạt giải khuyến khích [H1-1.2-05]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H2-2.3-01].

Mức 2:

a) Nhà trường có nhân viên theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập. Hiện nay, trường có 06 nhân viên gồm: 01 kế toán, 01 văn thư (kiêm công tác y tế trường học, thủ quỹ), 02 bảo vệ, 02 nhân viên nấu ăn [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.2-02]; [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03]; [H2-2.3-01].

Mức 3:

a) Trường có 04/06 nhân viên, tỷ lệ 66,67% đáp ứng trình độ đào tạo theo vị trí việc làm, cụ thể: kế toán có trình độ cao đẳng kế toán; 02 nấu ăn có trình độ sơ cấp nấu ăn; 01 văn thư có trình độ trung cấp văn thư lưu trữ [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04]; [H1-1.7-01]. Tuy nhiên, trường có 02 nhân viên bảo vệ chưa qua lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ.

b) Nhà trường luôn tạo điều kiện và hỗ trợ kinh phí học tập, khuyến khích nhân viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm như: nhân viên nấu ăn học lớp sơ cấp nấu ăn; kế toán tham gia các lớp tập huấn về chế độ nghiệp vụ hành chính sự nghiệp, quản lý tài chính tài sản, hướng dẫn báo cáo quyết toán đối với đơn vị hành chính sự nghiệp; tập huấn thực hiện phần mềm IMAS và lớp nghiệp vụ đấu thầu cơ bản,... [H1-1.2-05]; [H1-1.4-03]; [H1-1.7-01].

2. Điểm mạnh

Nhân viên được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực thực tế của cá nhân, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và luôn tích cực trong các hoạt động phong trào do ngành, địa phương và đơn vị tổ chức.

3. Điểm yếu

Trường có 02 nhân viên bảo vệ chưa qua các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục phát động tốt phong trào thi đua tại đơn vị nhằm đẩy mạnh tinh thần phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Định kỳ hằng năm, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, tạo điều kiện và hỗ trợ kinh phí học tập cho nhân viên (bảo vệ) tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Cán bộ quản lý nhà trường có năng lực, kinh nghiệm trong quản lý và tổ chức các hoạt động của nhà trường, nắm vững Chương trình giáo dục mầm non. Giáo viên có trình độ chuyên môn trên chuẩn cao, được đánh giá, xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đạt loại khá cao hơn so với quy định.

Điểm yếu cơ bản:

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng chưa tham gia lớp học đào tạo trình độ Thạc sĩ để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Trường chưa đạt tỷ lệ 30% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt theo quy định.

Trường có 02 nhân viên bảo vệ chưa qua các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/03.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Cơ sở vật chất trong trường mầm non là điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Đầu tư cơ sở vật chất chính là tạo môi trường thuận lợi cho trẻ tích cực hoạt động đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non và tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phát huy năng lực trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ. Trường Mầm non 28 đã từng bước bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi

ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có tổng diện tích đất sử dụng là 1.192,9 m² (Cơ sở 01: 632,2 m²; Cơ sở 02: 560,7 m²). Diện tích đất bình quân tối thiểu cho 01 trẻ đạt 10,94 m² (1192,9 m²/109 trẻ) theo quy định Điều lệ trường mầm non [H3-3.1-01].

b) Trường có cổng, biển tên trường, khuôn viên có tường rào được xây dựng kiên cố bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, phù hợp với cảnh quan, môi trường thân thiện, trang trí đẹp và an toàn cho trẻ [H3-3.1-02].

c) Trường có sân chơi với diện tích là 628,07 m² (Cơ sở 01: 181,84 m²; Cơ sở 02: 446,23 m²) được thiết kế các khu vực hoạt động ngoài trời phù hợp với trẻ mầm non. Hiên chơi hành lang các lớp với diện tích 45,86 m² có mái che cho trẻ khi hoạt động. Sân trường có cây cảnh, cây bóng mát, cây hoa gần gũi với trẻ; khu vực cho trẻ chơi vận động được bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường và đảm bảo an toàn cho trẻ khi sử dụng. Cây xanh được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên, tạo bóng mát cho trẻ vui chơi, học tập [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Mức 2:

a) Trường Mầm non 28 có diện tích công trình là 507,93 m²/1.192,9 m² (Cơ sở 01: 393,46 m²; Cơ sở 02: 114,47 m²) đạt tỷ lệ 42,58% trên tổng diện tích đất. Diện tích sân vườn, cây xanh, thảm cỏ chưa đảm bảo theo quy định Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 [H3-3.1-01].

b) Khuôn viên nhà trường có tường rào bao quanh ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được nhân viên chăm sóc, cắt tỉa; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

c) Sân chơi ngoài trời của trẻ được bố trí, trang bị đồ chơi theo quy định như: Đồ chơi liên hoàn, thang leo, thang thăng bằng, có khu vực chơi các trò chơi vận động. Khu vực trẻ chơi được lát xi măng, khu vực vận động được trải thảm cỏ nhân tạo, thảm mousse và có hàng rào chắn bao quanh sân trường an

toàn ngăn cách với ao, hồ [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Mức 3:

Trường có khu vực riêng tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển vận động với các thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế. Tuy nhiên, các thiết bị phục vụ cho hoạt động phát triển thể chất của trẻ chưa đa dạng [H1-1.6-06]; [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Trường có sân vườn thoáng mát, môi trường xanh - sạch - đẹp. Sân chơi có nhiều loại đồ chơi phù hợp và an toàn cho trẻ.

3. Điểm yếu

Diện tích sân vườn, cây xanh, thảm cỏ chưa đảm bảo theo quy định Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011. Thiết bị phục vụ cho hoạt động phát triển thể chất của trẻ chưa đa dạng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục thực hiện tốt công tác xây dựng môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ; chỉ đạo kế toán thực hiện rà soát cơ sở vật chất, lập dự toán, cân đối ngân sách và trích lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để từng bước xây dựng kế hoạch bổ sung đa dạng các thiết bị phục vụ cho hoạt động phát triển thể chất của trẻ. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 19-CT/TU ngày 19/10/2018 của Thành ủy thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện cuộc vận động “Người dân thành phố Hồ Chí Minh không xả rác ra đường và kênh rạch vì thành phố sạch và giảm ngập nước”, trường tổ chức cho đội ngũ giáo viên tham gia hội thi làm đồ dùng đồ chơi từ nguyên vật liệu tái chế, thân thiện môi trường nhằm bổ sung đồ chơi ngoài trời cho trẻ vận động nhưng vẫn đảm bảo độ an toàn và bền khi sử dụng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 05 phòng học được sắp xếp và bố trí cho 05 lớp mẫu giáo [H1-1.5-01]; [H3-3.1-01]; [H3-3.2-01].

b) Phòng ngủ được sử dụng chung với phòng sinh hoạt, có rèm cửa sổ giảm ánh sáng, phòng thoáng mát, được trang bị đủ đồ dùng phục vụ giờ ngủ của trẻ như: nệm, gối, chăn, ... Nhà trường không có phòng giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật nhưng có phòng đa chức năng cho trẻ sử dụng với diện tích 48,82 m² tại cơ sở 02. Trường đã tận dụng khu vực sân chơi ngoài trời bố trí các đồ chơi vận động tăng cường thể lực nhằm đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.6-02]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H3-3.1-02]; [H3-3.2-01].

c) Nhà trường có đầy đủ hệ thống đèn, quạt được trang bị ở các phòng đảm bảo ánh sáng tự nhiên, phòng thoáng mát. Mỗi lớp đều được trang bị đầy đủ tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi, các học liệu cần thiết cho trẻ hoạt

động [H1-1.6-02]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06].

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ được bố trí sử dụng chung với diện tích $2,23 \text{ m}^2$ ($243,27\text{m}^2/109$ trẻ) đạt chuẩn theo quy định. Trường không có phòng giáo dục thể chất và giáo dục nghệ thuật nhưng có phòng đa chức năng cho trẻ sử dụng tại cơ sở 02 với trang thiết bị được đầu tư tương đối, chưa đa dạng. Trẻ học tại cơ sở 01 không được sử dụng phòng đa chức năng, tuy nhiên trường đã sắp xếp, bố trí các khu vận động ngoài trời cho trẻ hoạt động phát triển giáo dục thể chất, hướng dẫn giáo viên xây dựng góc chơi tại lớp qua đó phát triển giáo dục nghệ thuật cho trẻ [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02]; [H3-3.2-01].

b) Tất cả các phòng lớp đều được trang bị tủ, kệ, thùng đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06].

Mức 3:

Trường không có phòng tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có số phòng tương ứng với số lớp theo độ tuổi. Phòng sinh hoạt chung kết hợp phòng ngủ của trẻ đảm bảo yêu cầu về ánh sáng, an toàn và được trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng phục vụ trong các hoạt động.

3. Điểm yếu

Trường không có phòng giáo dục thể chất và phòng giáo dục nghệ thuật nhưng có phòng đa chức năng cho trẻ sử dụng tại cơ sở 02 với trang thiết bị được đầu tư tương đối, chưa đa dạng. Trẻ học tại cơ sở 01 không được sử dụng phòng đa chức năng. Trường không có phòng tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch tuyển sinh theo quy định Điều lệ trường mầm non và thực hiện duy trì số phòng lớp theo từng độ tuổi. Phân công phó hiệu trưởng xây dựng lịch hoạt động ngoài trời tại cơ sở 01; lịch hoạt động tại phòng đa chức năng ở cơ sở 02; hướng

dẫn giáo viên xây dựng góc chơi qua đó phát triển giáo dục nghệ thuật cho trẻ; cùng phối hợp với kế toán tham mưu về tài chính cho hiệu trưởng trong việc tăng cường bổ sung đa dạng trang thiết bị hoạt động tại phòng đa chức năng và các khu vực tăng cường vận động cho trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

- a) Có các loại phòng theo quy định;
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;
- c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định;
- b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non 28 nằm trong khu quy hoạch Bình Quới-Thanh Đa do đó nhà trường không được xây mới hoặc cải tạo nâng tầng để mở thêm phòng, lớp theo quy định Điều lệ trường mầm non. Tuy nhiên, nhà trường vẫn bố trí đầy đủ các loại phòng như: văn phòng được sử dụng vừa là phòng hiệu trưởng; phòng hành chính quản trị; góc y tế; khu vực làm việc của phó hiệu trưởng, phòng bảo vệ và phòng nghỉ nhân viên; khu vực vệ sinh và nơi để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên [H3-3.3-01].

b) Các phòng được trang bị đầy đủ các bảng biểu, bàn ghế, máy vi tính, máy in, máy photo, tủ hồ sơ, hệ thống phát thanh học đường. Góc y tế có đầy đủ các thiết bị y tế và đồ dùng tối thiểu phục vụ cho công tác chăm sóc khỏe trẻ

như: cân điện tử, thước đo, tranh ảnh tuyên truyền chăm sóc sức khỏe trẻ và phác đồ sơ cấp cứu, các loại sổ sách theo dõi sức khỏe trẻ theo yêu cầu. Phòng bảo vệ được bố trí đầy đủ bàn ghế, sổ trực, đồng hồ, quạt, bình chữa cháy,... Phòng nghỉ nhân viên được bố trí quạt, tủ đựng đồ dùng cá nhân. Nhà vệ sinh có đầy đủ các trang thiết bị phục vụ nhu cầu tối thiểu cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên sử dụng [H1-1.6-05]; [H3-3.3-01].

c) Khuôn viên trường không có các tầng lầu và tập trung để bố trí sân chơi cho trẻ hoạt động nên khu để xe nhỏ, chủ yếu là xe của bộ phận văn phòng, trường đã thực hiện công tham mưu với Đảng ủy-Uỷ ban nhân dân Phường 28 hỗ trợ, bố trí chỗ để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tại khu để xe Ban chỉ huy quân sự Phường 28 ngay đối diện có mái che [H3-3.3-01].

Mức 2:

a) Nhà trường có đầy đủ khối phòng hành chính-quản trị nhưng chưa đảm bảo diện tích theo quy định, cụ thể: văn phòng trường có diện tích 41,48 m² (trong đó, phòng hiệu trưởng diện tích 6,4 m², góc y tế diện tích 5,4 m²; khu vực làm việc của kế toán, nhân viên kiêm văn thư, thủ quỹ diện tích 29,68 m²); Phòng làm việc của bảo vệ diện tích 1,95 m²; Phòng nghỉ nhân viên diện tích 6,24 m²; Phòng làm việc của phó hiệu trưởng được bố trí tại phòng đa chức năng ở điểm 02 [H3-3.1-01]; [H3-3.3-01].

b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, có mái che, thuận tiện cho việc sử dụng [H3-3.3-01].

Mức 3:

Nhà trường đầy đủ các phòng nhưng không đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non: phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng nghỉ nhân viên, khu vệ sinh và khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên [H3-3.1-01]; [H3-3.3-01].

2. Điểm mạnh

Trường trang bị đầy đủ các phương tiện, đồ dùng phục vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong công tác.

3. Điểm yếu

Diện tích của các loại phòng như: văn phòng được sử dụng vừa là phòng hiệu trưởng; phòng hành chính quản trị; góc y tế; khu vực làm việc của phó hiệu trưởng, phòng bảo vệ và phòng nghỉ nhân viên chưa đạt theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì các loại phòng theo quy định; có kế hoạch tham mưu với Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh về việc cải tạo, nâng cấp, xây dựng bổ sung để đủ các loại phòng theo quy định. Thường xuyên kiểm tra môi trường cơ sở vật chất, kịp thời loại bỏ các trang thiết bị hư hỏng nhằm tạo môi trường làm việc thông thoáng, ngăn nắp và sạch sẽ. Tích cực phát động các phong trào thi đua thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, sử dụng và bảo quản tốt các phương tiện làm việc; sửa chữa, trang bị và bổ sung kịp thời trang thiết bị nhằm giảm cường độ làm việc cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Bếp ăn của nhà trường được xây dựng kiên cố theo quy định Điều lệ trường mầm non [H3-3.1-01]; [H3-3.3-01].

b) Trường chỉ có tủ đựng sữa được đảm bảo các quy định an toàn về vệ sinh thực phẩm; không có kho thực phẩm vì thực phẩm của trẻ được sử dụng hết trong ngày [H1-1.6-03]; [H3-3.1-02].

c) Nhà trường trang bị đầy đủ đồ dùng lưu mẫu theo quy định như: tủ lạnh, hộp đựng mẫu lưu bằng inox, nhiệt kế; thực hiện lưu mẫu thức ăn được bảo quản riêng biệt với các thực phẩm khác, nhiệt độ bảo quản mẫu thức ăn lưu từ 2°C đến 8°C theo quy định của Bộ Y tế [H1-1.6-05]; [H3-3.4-01].

Mức 2:

Bếp ăn có diện tích 0,61 m²/trẻ (66,43 m²/109 trẻ) đảm bảo theo quy định Điều lệ trường mầm non. Bếp ăn gồm có khu sơ chế, khu chế biến, nấu ăn, chia thức ăn; được thiết kế và tổ chức theo quy định bếp một chiều với đầy đủ các trang thiết bị, đồ dùng phục vụ cho trẻ ăn bán trú tại trường; dụng cụ chế biến thực phẩm bằng inox đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; có tủ lạnh để lưu mẫu thực phẩm; đủ nước sử dụng đảm bảo cho việc nấu ăn và sinh hoạt hằng ngày của trẻ, chất lượng nước được cơ quan y tế kiểm định; có cửa lưới và đèn bắt côn trùng; các chất thải được xử lý đúng quy định; đảm bảo tốt yêu cầu phòng chống cháy nổ. Trường được đánh giá tốt do Sở An toàn thực phẩm thành phố, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận và Ủy ban nhân dân Phường 28 kiểm tra công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong trường học [H1-1.6-05]; [H1-1.8-02]; [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02].

Mức 3:

Bếp ăn theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non có đủ ánh sáng; tường, trần nhà và sàn nhà bằng phẳng; không có các khe rãnh, góc cạnh, gờ dễ bám bụi, chất bẩn, thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng; bàn, ghế, dụng cụ, phương tiện được làm bằng chất liệu inox dễ cọ rửa. Bếp ăn có trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho việc làm vệ sinh và khử trùng đảm bảo; dụng cụ đựng thức ăn và sử dụng để ăn uống được làm bằng vật liệu dễ làm vệ sinh và không gây yếu tố độc hại; dụng cụ để bảo quản thực phẩm an toàn. Hệ thống cung cấp nước sạch và có bố trí chỗ rửa tay với xà bông sát khuẩn. Trang bị đầy đủ đồ dùng thu gom và vận chuyển rác, thực phẩm, thức ăn dư;

thùng đựng rác bằng nhựa, có bao đựng và nắp đậy thuận tiện cho việc làm vệ sinh. Cửa chính bếp ăn đối diện tuyến đường Bình Quới, trường đã trang bị thêm màn che chắn côn trùng và bụi bẩn vào bếp nên không gian bếp còn nóng khi thực hiện chế biến thức ăn cho trẻ [H1-1.6-05]; [H1-1.8-02]; [H1-1.10-01]; [H1-1.10-02].

2. Điểm mạnh

Bếp ăn được xây dựng kiên cố và tổ chức theo quy trình bếp một chiều. Trường trang bị đầy đủ các đồ dùng, trang thiết bị và thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định.

3. Điểm yếu

Cửa chính của bếp ăn đối diện tuyến đường Bình Quới do đó trường trang bị thêm màn che chắn côn trùng và bụi bẩn vào bếp nên không gian bếp còn nóng khi thực hiện chế biến thức ăn cho trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo tổ nấu ăn duy trì thực hiện đúng quy trình bếp một chiều, lưu mẫu thức ăn theo quy định. Định kỳ hằng năm, hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập tổ tự kiểm tra thực phẩm, phân công nhiệm vụ cụ thể từng thành viên phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ được giao góp phần nâng cao công tác đảm bảo an toàn thực phẩm trong trường học. Xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (những cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp có liên quan đến thực phẩm) tham gia các lớp kiểm tra kiến thức an toàn thực phẩm và được cấp giấy chứng nhận theo quy định. Thực hiện trang bị bổ sung quạt hút để tạo không khí thoáng mát tại khu vực bếp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định

phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2017 Ban hành danh mục đồ dùng-đồ chơi-thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non như: tivi, đàn organ, bàn, ghế, mô hình răng, bàn chải đánh răng trẻ em, vòng thẻ đục, gậy thẻ đục, công chui, bóng các loại, đất nặn, bút sáp, tủ đựng nệm gối, kệ để đồ chơi và học liệu, búp bê,... [H1-1.6-05].

b) Trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm, đồ chơi ngoài danh mục quy định. Giáo viên có sử dụng các nguyên vật liệu thải bỏ để làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ hoạt động học tập, vui chơi của trẻ trên nguyên tắc đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với từng lứa tuổi, nhằm phát huy tính sáng tạo ở trẻ [H1-1.6-06].

c) Định kỳ 03 lần/năm học hoặc đột xuất, nhà trường tiến hành kiểm kê, sửa chữa các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi để đảm bảo an toàn cho trẻ trong khi sử dụng [H1-1.6-02]; [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06].

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối internet phục vụ công

tác quản lý, hoạt động dạy học như: cổng thông tin điện tử; phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức; phần mềm cơ sở dữ liệu; phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp, phần mềm tính khẩu phần dinh dưỡng, Mindjet MindManager, Gokids,... Trường đã trang bị 04 máy vi tính xách tay (laptop) cho 04 lớp, 01 máy vi tính bàn được kết nối mạng nội bộ giúp giáo viên chủ động trong việc xây dựng kế hoạch, thực hiện chuyên môn và xây dựng kho học liệu tại trường [H1-1.6-05]; [H1-1.6-06]; [H1-1.6-07]; [H1-1.6-08].

b) Nhà trường có các thiết bị dạy học theo quy định cụ thể: bàn, ghế của trẻ đúng quy cách và đủ cho số trẻ trong lớp; có tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu; hệ thống đèn, quạt,... [H1-1.6-05].

c) Hằng năm, nhà trường có bổ sung thêm các thiết bị dạy học ngoài danh mục tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non theo quy định. Các thiết bị dạy học do giáo viên tự làm phù hợp với từng lứa tuổi và mục tiêu Chương trình giáo dục mầm non [H3-3.5-01].

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được giáo viên khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tuy nhiên, đồ chơi của giáo viên tự làm chưa đa dạng và chưa có độ bền cao [H3-3.5-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Đồ chơi ngoài danh mục quy định và đồ chơi tự làm đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ, được giáo viên khai thác, sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Đồ chơi của giáo viên tự làm chưa đa dạng và chưa có độ bền cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng

kế hoạch và cân đối các nguồn quỹ để đầu tư trang bị máy vi tính, đồ dùng, đồ chơi theo quy định nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động của trẻ. Phó hiệu trưởng tiếp tục hướng dẫn giáo viên làm đồ chơi sáng tạo phong phú, đa dạng bằng các loại nguyên vật liệu mở và chú ý đến độ bền để phục vụ tốt hoạt động giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên khô ráo, thoáng mát đảm bảo không ô nhiễm môi trường, thuận lợi cho việc sử dụng. Trường không có trẻ khuyết tật [H1-1.5-01]; [H3-3.3-01].

b) Hệ thống thoát nước, cống rãnh luôn thông thoáng đảm bảo vệ sinh môi trường; nguồn nước uống, nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ đảm bảo đủ, an toàn khi sử dụng. Trường sử dụng nước sinh hoạt thủy cục của Công ty cấp nước Gia Định trong sinh hoạt và chế biến thực phẩm. Định kỳ mỗi năm, trường tiến hành xét nghiệm mẫu nước theo quy định [H1-1.10-01]; [H3-3.6-01].

c) Nhà trường thực hiện tổ chức việc thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định với các trang thiết bị như: thùng rác có

nắp đậy và bao đựng; rác được phân loại, thu gom và xử lý trong ngày. Khu vực tập trung rác được bố trí ở khu vực thuận tiện cho việc làm vệ sinh và xa nhà bếp. Định kỳ hằng năm, hiệu trưởng thực hiện xây dựng kế hoạch phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 28 hỗ trợ thu gom và xử lý chất thải rắn nguy hại; hợp đồng với Hợp tác xã vệ sinh môi trường Thống Nhất thực hiện thu gom rác sinh hoạt mỗi ngày nhằm đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường [H3-3.6-01].

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ được xây riêng cho từng lớp, có chỗ riêng cho trẻ trai, trẻ gái với các thiết bị như: xà phòng, vòi nước rửa tay; bồn tiểu, bồn cầu; bể làm vệ sinh cho trẻ bằng chất liệu inox, có quạt thông gió,... Mỗi điểm đều có khu vệ sinh dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định. Tuy nhiên, phòng vệ sinh cho trẻ có diện tích $0,48 \text{ m}^2/\text{trẻ}$ ($52,57 \text{ m}^2/109 \text{ trẻ}$) chưa đạt theo quy định Điều lệ trường mầm non; chưa bố trí được khu vệ sinh nam và nữ riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên [H3-3.3-01].

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế. Nhà trường sử dụng nguồn nước của công ty cấp nước Gia Định đủ điều kiện cung cấp nước ăn uống và nước sinh hoạt [H1-1.10-01]; [H3-3.1-01]; [H3-3.3-01]; [H3-3.6-01].

2. Điểm mạnh

Khu vực vệ sinh cho trẻ có đầy đủ các thiết bị đồ dùng. Có hệ thống nước sạch và hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh. Bố trí đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác hằng ngày không gây ô nhiễm môi trường.

3. Điểm yếu

Phòng vệ sinh cho trẻ có diện tích $0,48 \text{ m}^2/\text{trẻ}$ ($52,57 \text{ m}^2/109 \text{ trẻ}$) chưa đạt theo quy định Điều lệ trường mầm non; chưa bố trí được khu vệ sinh nam và nữ riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục thực hiện

kế hoạch duy tu, bảo quản, sửa chữa và thay mới bổ sung các thiết bị đồ dùng khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ; thực hiện nghiêm túc việc đảm bảo nguồn nước sạch và xử lý rác thải theo quy định. Đồng thời, hiệu trưởng tiếp tục phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường 28 hỗ trợ thu gom và xử lý chất thải rắn nguy hại; hợp đồng với Hợp tác xã vệ sinh môi trường Thống Nhất thực hiện thu gom rác sinh hoạt mỗi ngày nhằm đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường được xây dựng kiên cố; có biển tên trường, khuôn viên được bao quanh bằng tường rào chắc chắn; số phòng tương ứng với số lớp theo độ tuổi. Bếp ăn được tổ chức theo quy trình bếp một chiều, thức ăn được lưu mẫu theo quy định. Lớp học được trang bị đồ dùng, đồ chơi theo quy định. Nguồn nước sạch và hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh. Thực hiện tốt việc thu gom và xử lý chất thải rắn nguy hại và chất thải sinh hoạt đảm bảo vệ sinh môi trường.

Điểm yếu cơ bản:

Diện tích sân vườn, cây xanh, thảm cỏ chưa đảm bảo theo qui định Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011. Thiết bị phục vụ cho hoạt động phát triển thể chất của trẻ chưa đa dạng.

Trường không có phòng giáo dục thể chất và phòng giáo dục nghệ thuật nhưng có phòng đa chức năng cho trẻ sử dụng tại điểm 02 với trang thiết bị được đầu tư tương đối, chưa đa dạng. Trẻ học tại điểm 01 không được sử dụng phòng đa chức năng.

Diện tích của các loại phòng như: văn phòng được sử dụng vừa là phòng hiệu trưởng; phòng hành chính quản trị; góc y tế; khu vực làm việc của phó hiệu trưởng, phòng bảo vệ và phòng nghỉ nhân viên chưa đạt theo quy định Điều lệ trường mầm non và chưa đảm bảo quy cách theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

Không gian bếp còn nóng khi thực hiện chế biến thức ăn cho trẻ.

Đồ chơi của giáo viên tự làm chưa đa dạng và chưa có độ bền cao.

Phòng vệ sinh cho trẻ có diện tích 0,48 m²/trẻ (52,57 m²/109 trẻ) chưa đạt theo quy định Điều lệ trường mầm non; chưa bố trí được khu vệ sinh nam và nữ riêng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu

Nhà trường, gia đình và xã hội là ba nhân tố quan trọng trong việc giáo dục, truyền đạt kiến thức cho trẻ. Gia đình là nơi trẻ luôn được yêu thương. Xã hội là môi trường thực tế, giúp trẻ hoàn thiện một số kỹ năng trong cuộc sống. Xác định được tầm quan trọng của các mối quan hệ, trường Mầm non 28 không ngừng chủ động phối hợp với cha mẹ trẻ và các ban ngành đoàn thể trong các hoạt động góp phần tạo môi trường giáo dục tốt nhất nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu năm học, các lớp tổ chức họp phụ huynh và bầu Ban đại diện cha mẹ trẻ với 03 thành viên. Từ kết quả này, nhà trường tiến hành đại hội và bầu Ban đại diện cha mẹ trẻ cấp trường gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ 1 năm, được hiệu trưởng ra quyết định công nhận. Ban đại diện hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ trẻ thực hiện nhiệm vụ xây dựng kế hoạch và ban hành nghị quyết hoạt động theo từng năm học [H4-4.1-01].

c) Ban đại diện cha mẹ trẻ tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đảm bảo đúng tiến độ; định kỳ tổ chức họp 03 lần/năm học để đề ra kế hoạch, sơ kết, tổng kết các hoạt động giáo dục có nội dung liên quan hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh đề ra trong năm [H4-4.1-01].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ trẻ thường xuyên phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục. Thường xuyên hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương, chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ. Tham dự các hoạt động lễ hội, các buổi hội họp do nhà trường tổ chức; giám sát chất lượng bữa ăn của trẻ; chấp hành nội quy trường học: không hút thuốc lá; không uống rượu, bia; trang phục gọn gàng, lịch sự khi vào trường; cha mẹ trẻ đồng thuận không đưa trẻ đến trường khi trẻ mắc bệnh hoặc nghi ngờ mắc bệnh; không đậu xe dưới lòng đường đảm bảo trật tự an toàn giao thông trước cổng trường; vận động cha mẹ học sinh nhà gần trường tham gia đưa đón học sinh đi bộ đến trường để giảm ùn tắc giao thông. Tuy nhiên, công tác hướng dẫn, tuyên truyền của Ban đại diện cha mẹ trẻ chưa đạt hiệu quả cao do còn khoảng 05/109 cha mẹ trẻ, tỷ lệ 4,59% chưa để xe đúng nơi quy định, gây cản trở giao thông giờ đón, trả trẻ [H1-1.2-05]; [H4-4.1-01].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ trẻ em phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, cụ thể: phối hợp tổ chức các hoạt động như: hoạt động ngoại khóa, tham quan, lễ hội, hoạt động học tập vui chơi của trẻ; giám sát chất lượng an toàn thực phẩm; phối hợp giáo dục

kỹ năng sống, khuyến khích trẻ đi học đầy đủ và đúng giờ. Tuy nhiên, phụ huynh đa phần là dân nhập cư từ nơi khác về địa phương Phường 28 nên điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn do đó nhà trường không thực hiện vận động tài trợ về tài chính và cơ sở vật chất chỉ thực hiện theo Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 06/7/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố về thuê nhân viên nuôi dưỡng hỗ trợ vệ sinh lớp; nguyên vật liệu mở cho giáo viên để tổ chức các hoạt động giáo dục [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

2. Điểm mạnh

Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học, các hoạt động giáo dục chăm sóc, giáo dục trẻ và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ.

3. Điểm yếu

Công tác hướng dẫn, tuyên truyền của Ban đại diện cha mẹ trẻ chưa đạt hiệu quả cao do còn khoảng 05/109 cha mẹ trẻ, tỷ lệ 4,59% chưa để xe đúng nơi quy định, gây cản trở giao thông giờ đón, trả trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025, hiệu trưởng hướng dẫn giáo viên phối hợp với cha mẹ trẻ trong chăm sóc và giáo dục trẻ; chú trọng đề ra một số biện pháp trong tổ chức linh hoạt, hội họp ban thường trực cha mẹ trẻ, chú ý lắng nghe, động viên các thành viên tích cực tham gia đóng góp ý kiến trong các buổi họp nhằm hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt nhất nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ. Hiệu trưởng phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ hướng dẫn, tuyên truyền cha mẹ trẻ các lớp đưa đón trẻ đậu xe đúng nơi quy định. Thường xuyên suru tầm tở rơi về an toàn giao thông gửi đến cha mẹ trẻ các lớp. Động viên cha mẹ trẻ cùng tham dự hội thi “Bé vui học giao thông” do nhà trường tổ chức.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường thường xuyên tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch giáo dục của nhà trường với một số nội dung như: kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục từng năm học; công tác huy động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp; công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và hỗ trợ trong công tác đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường [H1-1.2-05]; [H1-1.5-02]; [H1-1.9-03]; [H4-4.2-01].

b) Nhà trường có các biện pháp và hình thức để tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường: thông qua các cuộc họp của cha mẹ trẻ của lớp, bản tin tuyên truyền của trường, lớp, sổ bé ngoan hằng tháng, trao đổi giữa giáo viên và cha mẹ trẻ giờ đón, trả trẻ [H4-4.1-01]; [H4-4.2-01].

c) Trường đã huy động được sự quan tâm đóng góp nhiệt tình của địa phương, cha mẹ trẻ trong các hoạt động cũng như các nguyên vật liệu mở (tái chế) cho trẻ sử dụng,... [H1-1.2-05]; [H4-4.1-01].

Mức 2:

a) Trường thực hiện có hiệu quả công tác tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền tạo điều kiện cho việc xây dựng và phát triển nhà trường với một số nội dung như: kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục từng năm học; công tác huy động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp; công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và hỗ trợ trong công tác đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.3-05]; [H1-1.5-02]; [H1-1.9-03]; [H4-4.2-01].

b) Nhà trường phối hợp với Đoàn Phường, Ban Chỉ huy quân sự Phường 28 và các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương như: Ngày hội toàn dân đưa trẻ đến trường; Bé vui Trung thu; Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11; Bé vui Noel; Bé vui đón xuân; Tổng kết và khen thưởng năm học,... [H1-1.2-05]; [H1-1.5-02].

Mức 3:

Trường thực hiện có hiệu quả công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên, nhà trường chưa trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương do hạn chế về điều kiện cơ sở vật chất [H1-1.2-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương để thực hiện mục tiêu, nội dung kế hoạch giáo dục. Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch.

3. Điểm yếu

Trường thực hiện có hiệu quả công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên, nhà trường chưa trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương do hạn chế về điều kiện cơ sở vật chất.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025, hiệu trưởng lập kế hoạch cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất bao gồm các phòng hành chính, phòng chức năng, trang thiết bị và cơ sở hạ tầng. Trang trí các phòng học và khuôn viên trường để tạo không gian học tập hiện đại, thân thiện, góp phần xây dựng hình ảnh nhà trường như một trung tâm văn hóa. Tổ chức các hoạt động giáo dục, lễ hội, thể thao để thu hút sự tham gia của cha mẹ trẻ, người dân địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có thành lập Ban đại diện cha mẹ trẻ và hoạt động đúng theo Điều lệ. Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội để thực hiện mục tiêu, nội dung kế hoạch giáo dục.

Điểm yếu cơ bản:

Công tác hướng dẫn, tuyên truyền của Ban đại diện cha mẹ trẻ chưa đạt hiệu quả cao do còn khoảng 05/109 cha mẹ trẻ, tỷ lệ 4,59% chưa để xe đúng nơi quy định, gây cản trở giao thông giờ đón, trả trẻ.

Trường thực hiện có hiệu quả công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên, nhà trường chưa trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương do hạn chế về điều kiện cơ sở vật chất.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/02.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu:

Giáo dục mầm non là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân. Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường là nền tảng cho các bậc học tiếp theo. Chính vì vậy, việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non là nhiệm vụ hàng đầu và là yếu tố đầu tiên để hình thành và phát triển nhân cách cho trẻ.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương;

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch theo Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; riêng học sinh khối Lá (5-6 tuổi) có sử dụng Bộ Chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi trong việc lập kế hoạch giáo dục phù hợp từng độ tuổi và khả năng của trẻ qua phần mềm Gokids [H1-1.2-05]; [H1-1.4-05]; [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01].

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo,

Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và khả năng thực hiện tại nhà trường. Thể hiện thông qua các tiết thao giảng chuyên đề trọng tâm của từng năm học; phiếu dự giờ hằng tháng; các buổi sinh hoạt chuyên môn trường, tổ [H1-1.2-05]; [H1-1.4-05]; [H1-1.8-01]; [H5-5.1-02].

c) Cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non thông qua kiểm tra kế hoạch giáo viên; dự giờ đột xuất và báo trước để đánh giá rút kinh nghiệm nhằm giúp giáo viên điều chỉnh kịp thời trong việc thực hiện. Hằng tháng, tổ chức họp chuyên môn, đánh giá, rút kinh nghiệm để có hướng bồi dưỡng tay nghề cho giáo viên, nhân viên nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.8-03]; [H1-1.7-03].

Mức 2:

a) 10/10 giáo viên tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo đúng theo kế hoạch giáo dục. Năm học 2024-2025, trường có 02 giáo viên mới chưa có nhiều kinh nghiệm, linh hoạt và sáng tạo trong tổ chức các hoạt động giáo dục [H1-1.2-05]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-03].

b) Nhà trường có bồi dưỡng, hướng dẫn giáo viên biết lựa chọn mục tiêu, nội dung giáo dục nhằm phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ [H1-1.2-05]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-03].

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, áp dụng hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và địa phương. Trường có thực hiện tham khảo Chương trình giáo dục mầm non của các nước trên thế giới thông qua các website trên mạng internet để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại trường nhưng chưa được thường xuyên và hiệu quả [H1-1.2-05]; [H1-1.7-03].

b) Nhà trường có thực hiện tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, từ đó có biện pháp để điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

thông qua báo cáo hằng tháng và triển khai trong các buổi họp [H1-1.2-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá theo định kỳ và có biện pháp điều chỉnh kịp thời phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và địa phương nhằm giúp giáo viên, nhân viên thực hiện công tác chăm sóc, giáo dục trẻ đạt hiệu quả.

3. Điểm yếu

Trường có 02 giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác nên khả năng sáng tạo, xây dựng và đảm bảo chất lượng giáo dục còn hạn chế. Việc tham khảo Chương trình giáo dục mầm non của các nước trên thế giới, nhà trường thực hiện chưa được thường xuyên và hiệu quả, hình thức tham khảo chỉ thực hiện thông qua các website trên mạng internet để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, phân công phó hiệu trưởng bồi dưỡng, hỗ trợ giáo viên thông qua các buổi sinh hoạt chuyên môn, hướng dẫn trực tiếp trong quá trình giảng dạy. Phân công giáo viên có kinh nghiệm giúp đỡ 02 giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục. Phó hiệu trưởng giám sát, chỉ ra điểm mạnh, điểm yếu cụ thể của giáo viên, giúp giáo viên khả năng sáng tạo, xây dựng môi trường vui chơi học tập hợp lý khoa học, kích thích sự hứng thú tham gia của trẻ, tạo cơ hội cho trẻ trải nghiệm và khám phá từng bước phát triển chuyên môn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) *Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;*

b) *Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;*

c) *Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp*

với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) 08/10 giáo viên, tỷ lệ 80% tổ chức thực hiện linh hoạt các phương pháp tổ chức các hoạt động trong ngày cho trẻ như: quan sát-đàm thoại, giảng giải-thuyết trình, động viên-khuyến khích, tình cảm-kích lệ, nêu gương, đánh giá nhằm kích thích trẻ tham gia vào các hoạt động và mang lại hiệu quả đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục và khả năng của trẻ, điều kiện nhà trường [H1-1.2-05]; [H1-1.8-01].

b) 100% giáo viên biết xây dựng môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm đảm bảo an toàn, thuận tiện cho trẻ sử dụng; các góc chơi được bố trí phù hợp, có nhiều các nguyên vật liệu để trẻ thực hành trải nghiệm theo ý thích như: tô, vẽ, xé dán, lắp ráp các sản phẩm theo ý thích. Môi trường hoạt động ngoài lớp cũng được nhà trường quan tâm đầu tư về kinh phí để tạo các khu vui chơi trải nghiệm thực sự đạt hiệu quả: Bố trí các thiết bị phát triển vận động cho trẻ hoạt động hàng ngày theo ý thích và hoạt động vận động cơ bản như: bộ đồ chơi liên hoàn, đi thăng bằng, nhảy bật; trẻ vui thích trải nghiệm khi chơi ở góc thiên nhiên; chăm sóc vườn trường, tưới cây, gieo hạt, chơi với nước [H1-1.2-05]; [H1-1.8-03].

c) Trường tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế như: tổ chức các hoạt động lễ hội: Ngày hội đón trẻ mầm non đến trường; Bé vui Trung thu; Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11; Bé vui Noel; Bé vui đón xuân; Hội thi vui học giao thông;

tham quan ngoại khóa; Lễ tri ân và trưởng thành học sinh lớp Lá; Lễ tổng kết và khen thưởng năm học,... [H1-1.2-05]; [H5-5.1-02]; [H5-5.2-01].

Mức 2:

Từ môi trường được thiết kế phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục đã chỉ đạo giáo viên thường xuyên tổ chức các hoạt động tạo cho trẻ được thực hành, trải nghiệm. Bên cạnh việc tổ chức hoạt động ngoài trời, nhà trường còn cho trẻ vui chơi, trải nghiệm thông qua các ngày hội ngày lễ: Ngày tết Trung thu, lễ hội Noel, Tết Nguyên đán, ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3. Trong các buổi lễ hội và các hoạt động do trường tổ chức, trẻ được thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh qua các hoạt động giáo dục kỹ năng sống (làm hoa, bố trí bàn tiệc,...), khám phá khoa học (sự phát triển của cây, tính chất của nước, vải...), trò chơi dân gian (tập tầm vông, lừa vịt, bịt mắt bắt dê,...) [H5-5.1-02].

Mức 3:

Giáo viên biết tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”. Tuy nhiên, trường có 02 giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác nên khả năng sáng tạo, xây dựng môi trường kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ vui chơi, trải nghiệm còn hạn chế [H1-1.2-05]; [H1-1.8-03].

2. Điểm mạnh

Giáo viên thực hiện linh hoạt các phương pháp tổ chức các hoạt động và xây dựng môi trường giáo dục theo hướng phát triển tính chủ động, sáng tạo của trẻ bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi và điều kiện thực tế.

3. Điểm yếu

Trường có 02 giáo viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác nên khả năng sáng tạo, xây dựng môi trường kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ vui chơi, trải nghiệm còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng hướng dẫn giáo viên còn hạn chế trong việc xây dựng môi trường kích

thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ vui chơi, trải nghiệm. Phó hiệu trưởng bồi dưỡng giáo viên thực hiện linh hoạt các phương pháp tổ chức hoạt động, xây dựng môi trường giáo dục theo hướng phát triển tính chủ động, sáng tạo của trẻ bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi và điều kiện thực tế. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng duy trì thường xuyên tham dự các buổi họp của tổ chuyên môn để giúp đỡ, bồi dưỡng giáo viên kịp thời xây dựng môi trường nhằm kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ vui chơi, trải nghiệm, tận dụng sản phẩm của trẻ để làm phương tiện dạy học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường phối hợp với Trung tâm Y tế quận Bình Thạnh và Trạm Y tế Phường 28 trong việc tổ chức hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ: 100% trẻ được khám sức khỏe định kỳ, tiêm vaccin và thực hiện lịch tiêm chủng mở rộng theo quy định của Bộ Y tế [H5-5.3-01].

b) 100% trẻ theo học tại trường được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định [H5-5.3-01].

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học như: tăng cường thêm bữa phụ (phô mai, sữa), xây dựng thực đơn giàu dinh dưỡng. Ngoài ra, trường có nhiều biện pháp hạn chế tốc độ tăng cân và bảo đảm sức khỏe cho trẻ béo phì như: tăng cường vận động vào giờ thể dục sáng, hoạt động giữa giờ, thực hiện bổ sung rau, giảm tinh bột; tuyên truyền với cha mẹ cho trẻ uống sữa ít béo, ăn trái cây, giảm ăn nhiều vào chiều tối; kết quả tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện như sau [H5-5.1-02]:

Nội dung	Năm học				
	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024
Trẻ suy dinh dưỡng	01/02 trẻ (50%)	03/03 trẻ (100%)	01/01 trẻ (100%)	01/01 trẻ (100%)	01/01 trẻ (100%)
Trẻ thừa cân, béo phì	01/02 trẻ (50%)	03/03 trẻ (100%)	01/01 trẻ (100%)	08/25 trẻ (32%)	06/23 trẻ (26,09%)

Tính đến thời điểm tự đánh giá là tháng 10/2024, tổng số trẻ suy dinh dưỡng là 0/109 trẻ, tỷ lệ 0%; trẻ thừa cân, béo phì là 18/109 trẻ, tỷ lệ 16,51% [H5-5.1-02]; [H5-5.3-01].

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ thông qua buổi họp cha mẹ trẻ (03 lần/năm học); giáo viên trao đổi về tình hình sức khỏe

của trẻ trong ngày vào giờ đón, trả trẻ, bản tin, sổ bé ngoan về các nội dung như: an toàn thực phẩm, phòng, chống dịch bệnh tay chân miệng, sốt xuất huyết, sởi,... [H1-1.10-04]; [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02]; [H5-5.3-01].

b) Nhà trường có xây dựng thực đơn, chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định [H3-3.4-01]; [H5-5.1-02], cụ thể:

+ Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của 01 trẻ trong một ngày chiếm 50 - 60% nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal. Số bữa ăn tại trường: Một bữa chính và hai bữa phụ (sáng và xế). Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 15% đến 25% năng lượng cả ngày.

+ Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 14% năng lượng khẩu phần; Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 26% năng lượng khẩu phần; Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 60% năng lượng khẩu phần; Nước uống: khoảng 1,6-2,0 lít/trẻ em/ngày (kể cả nước trong thức ăn).

c) Trong 05 năm liên tục và tính đến thời điểm tự đánh giá, 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp. Tuy nhiên, tình trạng dinh dưỡng của trẻ thừa cân, béo phì chưa được cải thiện so với đầu năm học [H5-5.1-02]; [H5-5.3-01].

Mức 3:

Nhà trường có 91/109 trẻ, tỷ lệ 83,49% khỏe mạnh, có chiều cao, cân nặng phát triển bình thường, chưa đạt 95% theo quy định [H5-5.3-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường phối hợp tốt với cơ sở y tế địa phương để tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe trẻ. 100% trẻ được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Có xây dựng thực đơn, khẩu phần dinh dưỡng đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định và có các biện pháp trong việc giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.

3. Điểm yếu

Tình trạng dinh dưỡng của trẻ thừa cân, béo phì chưa được cải thiện so với đầu năm học. Nhà trường có 91/109 trẻ, tỷ lệ 83,49% khỏe mạnh, có chiều cao,

cân nặng phát triển bình thường, chưa đạt 95% theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe trẻ. Thực hiện tốt việc theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng. Xây dựng thực đơn, khẩu phần dinh dưỡng đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định; chỉ đạo giáo viên sưu tầm thêm các bài tập, trò chơi tổ chức cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì vận động, tăng cường tắm nắng để duy trì và bảo vệ sức khỏe. Tuyên truyền, phối hợp tốt cùng cha mẹ trẻ trong việc chăm sóc trẻ tại nhà với những thực đơn chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì và các bài tập vận động qua bản tin của trường, lớp nhằm nâng cao tỷ lệ trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong 05 năm liên tục, tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt tỷ lệ 90,66%; trẻ dưới 5 tuổi đạt tỷ lệ 85,60% theo quy định [H1-1.5-01], cụ thể:

Lứa tuổi	Năm học				
	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024
Trẻ 3-4 tuổi	86,46%	84,72%	85,58%	80,30%	83,14%
Trẻ 4-5 tuổi	89,89%	89,84%	85,09%	82,88%	84,23%
Trẻ 5-6 tuổi	91,5%	90,79%	90,48%	90,42%	90,08%

b) Năm học 2019-2020 đến nay, tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non luôn đạt tỷ lệ từ 90% trở lên [H1-1.2-05]; [H4-4.2-02].

Lứa tuổi	Năm học				
	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024
Trẻ 5-6 tuổi	66/66, đạt 100%	57/57, đạt 100%	28/28, đạt 100%	52/52, đạt 100%	41/41, đạt 100%

c) Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập. Trường có thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ tiền ăn đối với trẻ thuộc diện hộ cận nghèo có mã số theo quy định [H1-1.5-01]; [H5-5.4-01].

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi chưa đạt 95%, trẻ dưới 5 tuổi chưa đạt 90% theo quy định [H1-1.5-01].

b) Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non luôn đạt

bình quân từ 90% trở lên [H5-5.1-01].

c) Trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.2-05]; [H1-1.5-01].

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non chưa đạt tỷ lệ 97% theo quy định [H1-1.2-05]; [H1-1.5-01].

b) Trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.2-05]; [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ trẻ chuyên cần đạt 90,66% đối với trẻ 5 tuổi; 85,60% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100%.

3. Điểm yếu

Trường còn 9,34% tỷ lệ trẻ 5 tuổi chưa đạt chuyên cần; 14,4% tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi chưa đạt chuyên cần theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ tháng 11 năm 2024, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt việc duy trì tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non. Phó hiệu trưởng tổ chức cho giáo viên nghiên cứu các tài liệu về trẻ khuyết tật để sẵn sàng đón nhận trẻ nếu có. Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên tăng cường tuyên truyền đến cha mẹ trẻ các nhóm nhà trẻ về chế độ dinh dưỡng, các hoạt động cũng như cách chăm sóc trẻ của các cô giúp trẻ phát triển toàn diện, bên cạnh đó, giáo viên chia sẻ những bài viết về lợi ích của trẻ khi đến trường mầm non để nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ nhằm động viên, khuyến khích trẻ đi học đều hơn, nâng cao tỷ lệ chuyên cần cho các lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và 100% trẻ được theo dõi sức khỏe theo quy định. Trẻ 5 tuổi đạt tỷ lệ chuyên cần 90% và hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 95% trở lên. Phối hợp tốt với cơ sở y tế địa phương để tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe trẻ.

Điểm yếu cơ bản:

Trường có 02 giáo viên chưa sáng tạo nên việc xây dựng và đảm bảo chất lượng giáo dục còn hạn chế đồng thời chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác nên khả năng sáng tạo, xây dựng môi trường kích thích hứng thú. Việc tham khảo Chương trình giáo dục mầm non của các nước trên thế giới, nhà trường thực hiện chưa được thường xuyên và hiệu quả, hình thức tham khảo chỉ thực hiện thông qua các website trên mạng internet để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại trường.

Nhà trường có 91/109 trẻ, tỷ lệ 83,49% khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường chưa đạt 95% theo quy định.

Trường còn 9,34% tỷ lệ trẻ 5 tuổi chưa đạt chuyên cần; 14,4% tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi chưa đạt chuyên cần theo quy định.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/04.

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; Công văn số 5942/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài trường mầm non, Trường Mầm non 28 đăng ký đánh giá ngoài với kết quả tự đánh giá như sau:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

+ Mức 1:

Số lượng các tiêu chí đạt: 25/25, tỷ lệ: 100%.

Số lượng các tiêu chí không đạt: 0/25, tỷ lệ: 0%.

+ Mức 2:

Số lượng các tiêu chí đạt: 13/25, tỷ lệ: 53%.

Số lượng các tiêu chí không đạt: 12/25, tỷ lệ: 47%.

+ Mức 3:

Số lượng các tiêu chí đạt: 02/19, tỷ lệ: 10,53%.

Số lượng các tiêu chí không đạt: 17/19, tỷ lệ: 89,47%.

- Mức đánh giá của Trường Mầm non 28: Mức 1.
- Trường Mầm non 28 đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1./.

Bình Thạnh, ngày 10 tháng 3 năm 2025



Tô Thanh Thủy

PHẦN IV: PHỤ LỤC

Bảng danh mục mã minh chứng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Hồ sơ phương hướng, chiến lược xây dựng phát triển nhà trường (Kế hoạch, biên bản họp, hình ảnh công khai,...).	Số 126/KH-MN28 ngày 04/10/2020	Hiệu trưởng	Văn phòng
	1	[H1-1.2-01]	Hồ sơ Hội đồng trường.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng
Tiêu chí 1.2	2	[H1-1.2-02]	Hồ sơ Hội đồng thi đua khen thưởng.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng
	3	[H1-1.2-03]	Hồ sơ khoa học xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng
	4	[H1-1.2-04]	Hồ sơ Hội đồng chấm thi Giáo viên dạy giỏi cấp Trường.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng

	5	[H1-1.2-05]	Kế hoạch và báo cáo đánh giá công tác tháng; sơ kết, tổng kết năm học; Sổ họp (Ban giám hiệu; Hội đồng sư phạm).	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng
Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Hồ sơ Công đoàn cơ sở Mầm non 28.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Chủ tịch Công đoàn	Tủ hồ sơ Công đoàn
	2	[H1-1.3-02]	Hồ sơ Chi đoàn Mầm non 28; Hồ sơ Nhà giáo trẻ tiêu biểu	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Bí thư Chi đoàn	Tủ hồ sơ Chi đoàn
	3	[H1-1.3-03]	Hồ sơ Chi hội Khuyến học Mầm non 28.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Chi hội trưởng Hội Khuyến học	Văn phòng
	4	[H1-1.3-04]	Hồ sơ Chi hội Chữ thập đỏ Mầm non 28.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Chủ tịch Chi hội Chữ thập đỏ	Văn phòng
	5	[H1-1.3-05]	Hồ sơ Chi bộ Mầm non 28.	Năm 2018 đến năm 2023	Bí thư Chi bộ; Hiệu trưởng	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Hồ sơ giới thiệu, qui hoạch, bổ nhiệm cán bộ quản lý.	Giai đoạn 2015-2020; Giai đoạn 2020-2025	Hiệu trưởng	Văn phòng
	2	[H1-1.4-02]	Đề án vị trí việc làm.	Năm học 2019-2020	Hiệu trưởng	Văn phòng

				đến 2023-2024			
	3	[H1-1.4-03]	Hồ sơ công tác tổ chức (Nội quy, quy chế; các quyết định về nhân sự, tài chính,...).	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng	
	4	[H1-1.4-04]	Hồ sơ quản lý nhân sự; Tuyển dụng viên chức.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng	
	5	[H1-1.4-05]	Hồ sơ tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Tổ trưởng	Văn phòng	
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Hồ sơ quản lý trẻ em (Danh sách học sinh các lớp; Tỷ lệ chuyên cần của trẻ; Sổ điểm danh các lớp; Báo cáo thống kê tình hình giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật).	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Kế toán	Văn phòng	
	2	[H1-1.5-02]	Hồ sơ tuyển sinh.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng	
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Hồ sơ công văn đi; công văn đến.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Văn thư (kiểm nhiệm)	Văn phòng	

2	[H1-1.6-02]	Hồ sơ quản lý tài sản, tài chính (dự toán, chứng từ thu, chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính tài sản); Hồ sơ sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị; Biên bản kiểm tra về tài chính, tài sản, cơ sở vật chất.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Kế toán	Văn phòng
3	[H1-1.6-03]	Hồ sơ quản lý bán trú.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Kế toán	Văn phòng
4	[H1-1.6-04]	Hồ sơ Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Kế toán	Văn phòng
5	[H1-1.6-05]	Hồ sơ cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng đồ chơi.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Văn phòng
6	[H1-1.6-06]	Hồ sơ quản lý thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài trời theo quy định.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Văn phòng
7	[H1-1.6-07]	Phần mềm công nghệ thông tin IMAS trong	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Kế toán	Văn phòng

			quản lý tài chính.				
	8	[H1-1.6-08]	Hợp đồng các phần mềm.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Kế toán	Văn phòng	
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Hồ sơ công tác đào tạo, bồi dưỡng.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng	
	2	[H1-1.7-02]	Hồ sơ theo dõi sức khỏe của cán bộ, giáo viên, nhân viên.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Văn phòng	
	3	[H1-1.7-03]	Kế hoạch hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; Biên bản sinh hoạt chuyên môn.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Văn phòng	
	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch giáo dục của giáo viên.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Giáo viên	Lớp	
Tiêu chí 1.8	2	[H1-1.8-02]	Biên bản kiểm tra của cấp trên (công tác quản lý; chuyên môn; cơ sở vật chất; tai nạn thương tích; an ninh trật tự; an toàn thực phẩm,...).	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng	

	3	[H1-1.8-03]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ; phiếu dự giờ các hoạt động.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Văn phòng
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Hồ sơ Quy chế dân chủ cơ sở.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng
	2	[H1-1.9-02]	Hồ sơ tiếp dân; Hình ảnh hộp thư góp ý và khu vực tiếp dân.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng
	3	[H1-1.9-03]	Hồ sơ đảm bảo an ninh trật tự trường học; Sổ trực bảo vệ.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng
	4	[H1-1.9-04]	Hồ sơ phòng, chống tai nạn thương tích (Trường học an toàn); Phòng, chống tệ nạn xã hội và bạo lực học đường; Hồ sơ trường học đạt chuẩn văn hóa.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Văn phòng
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Hồ sơ an toàn thực phẩm.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Văn phòng

	2	[H1-1.10-02]	Hồ sơ phòng cháy chữa cháy.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Văn phòng
	3	[H1-1.10-03]	Hồ sơ phòng, chống thảm họa thiên tai.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Văn phòng
	4	[H1-1.10-04]	Hồ sơ phòng, chống dịch bệnh.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Văn phòng
	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ đánh giá Chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; Thông báo của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận về đánh giá xếp loại cán bộ quản lý; Bảng tổng hợp đánh giá trình độ đào tạo và Chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng; Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng
Tiêu chí 2.1	2	[H2-2.1-02]	Hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng
	1	[H2-2.2-01]	Bảng tổng hợp kết quả	Năm học 2019-2020	Hiệu trưởng	Văn phòng
Tiêu chí 2.2						

			đánh giá chuẩn trình độ đào tạo của giáo viên.	đến 2023-2024		
Tiêu chí 2.3	1	[H2-2.3-01]	Hồ sơ đánh giá công chức, viên chức.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Hồ sơ nhà đất (Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất; Hồ sơ thiết kế xây dựng; Bản vẽ hiện trạng,...).	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng
	2	[H3-3.1-02]	Hình ảnh các khu vực và các hoạt động trong nhà trường.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Văn thư	Văn phòng
Tiêu chí 3.2	1	[H3-3.2-01]	Sơ đồ các lớp học.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Văn thư	Văn phòng
Tiêu chí 3.3	1	[H3-3.3-01]	Sơ đồ tổng thể và từng khu vực của nhà trường.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Văn thư	Văn phòng
Tiêu chí 3.4	1	[H3-3.4-01]	Sổ lưu mẫu thức ăn.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Tổ trưởng tổ nấu ăn	Bếp
Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	Danh sách thống kê đồ dùng, đồ chơi ngoài danh	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Văn phòng

			mục; đồ dùng, đồ chơi giáo viên tự làm.			
Tiêu chí 3.6	1	[H3-3.6-01]	Hồ sơ giáo dục vệ sinh môi trường, nước và vệ sinh cá nhân.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Văn phòng
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ Cha mẹ học sinh.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng
	2	[H4-4.1-02]	Sổ bé ngoan.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Văn phòng
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Hồ sơ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Hồ sơ đánh giá trẻ theo Bộ Chuẩn trẻ 5 tuổi.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Văn phòng
	2	[H5-5.1-02]	Hồ sơ quản lý chuyên môn (kế hoạch lễ hội; kế hoạch chuyên đề; phòng, chống trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì; khẩu phần dinh dưỡng).	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Văn phòng

Tiêu chí 5.2	1	[H5-5.2-01]	Hồ sơ tổ chức tham quan.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Hiệu trưởng	Văn phòng
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Hồ sơ y tế trường học; quản lý sức khỏe học sinh; sổ tư vấn học đường.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Phó hiệu trưởng	Văn phòng
Tiêu chí 5.4	1	[H5-5.4-01]	Hồ sơ miễn, giảm học phí.	Năm học 2019-2020 đến 2023-2024	Kế toán	Văn phòng

